

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Số: 732 /BTS-TCKT

V/v công bố thông tin Nghị quyết và
Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

2. Mã chứng khoán: BTS.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Xã Thanh Sơn-Huyện Kim Bảng-Tỉnh Hà Nam.

4. Điện thoại: 02263.851.323; Fax: 02263.851.320-02263.852.482.

5. Người thực hiện công bố thông tin.

Người thực hiện công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn là ông Phạm Trần Việt – Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

6. Nội dung của thông tin công bố.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 175/BTS-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 726/BTS-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính

Website: vicembutson.com.vn hoặc: vicembutson.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD Cty (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

TR. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Phạm Trần Việt

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn ngày 21/4/2023;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn được tiến hành từ 08 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn - Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;

Sau thời gian làm việc khẩn trương, liên tục, với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đã xem xét và thảo luận các nội dung trong các văn kiện chủ yếu của Đại hội và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

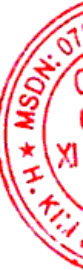
Điều 1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023, trong đó:



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính			
1.1	Clinker	Tấn	2.709.508	2.674.363
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.145.838	3.350.000
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính			
2.1	Clinker	Tấn	329.054	400.000
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.153.122	3.350.000
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	3.164.964	3.532.521
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	68.055	40.151
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	53.930	32.121
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	3,98	2,36
7	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	129.895	109.048
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	3	≥ 2
9	Đầu tư xây dựng			
9.1	Giá trị khối lượng	Tr. đồng	44.654	419.344
9.2	Giá trị thanh toán	Tr. đồng	40.725	334.789

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2022 (= 1.1 + 1.2 - 1.3)	63.502.571.855
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021	9.884.764.006
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	53.929.807.849
1.3	Khoản giảm trừ năm 2022(*)	312.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	
	<u>Tổng lợi nhuận phân phối</u>	<u>57.401.707.067</u>
2.1	Trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 3% bằng tiền)	37.067.957.400
2.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (01 tháng lương bình quân của người lao động)	20.074.583.000
2.3	Trích Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty (01 tháng lương bình quân của người quản lý Công ty)	259.166.667
3	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	6.100.864.788

Ghi chú: (*) Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành sản xuất tại Công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về phương án trả cổ tức năm 2022.

STT	Nội dung	Ghi chú
1	- Hình thức chi trả cổ tức	Bằng tiền Việt Nam đồng
2	- Tỷ lệ chi trả cổ tức	3% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu phổ thông sở hữu được nhận 300 đồng)
3	- Đối tượng nhận cổ tức	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
4	- Nguồn chi trả cổ tức	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022
5	- Phương thức chi trả	+ Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS nhận cổ tức tại các Công ty Chứng khoán - Nơi người sở hữu mở tài khoản lưu ký. + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, địa chỉ: Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam.
6	- Thời gian phát hành	Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc trả cổ tức năm 2022 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

Điều 8. Thông qua Tờ trình thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023. Trong đó kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 như sau:

+ Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty:

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000

+ Đối với Trường Ban Kiểm soát: Hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Tiền lương năm 2023 của Tổng giám đốc và người quản lý khác: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, trong đó, phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
3. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Ông Vũ Thế Hà thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

- Ông Đào Tuấn Khôi; Sinh năm 1967, Trưởng phòng Kiểm tra - Pháp chế Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Người đại diện phần vốn VICEM tại Vicem Bút Sơn đã được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026.

- Đại hội đã được Hội đồng quản trị thông báo kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty: Ông Đào Tuấn Khôi được Hội đồng quản trị bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí của đại diện sở hữu 116.122.547 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/4/2023.

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội.

3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn có trách nhiệm thi hành

13
Y
AN
ICE
VN
1.4

Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- UBCKNN, SGDCCKHN (đề b/c);
- Tổng Cty XM Việt Nam (đề b/c);
- HĐQT, TGD VICEM (đề b/c);
- BTV Đảng uỷ; BTGD, Công đoàn Cty;
- Các cổ đông (Qua Website Công ty);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, HSDH, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Vũ Thế Hà



Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CPXM Vicem Bút Sơn

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua Chương trình nghị sự Đại hội bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử.
2. Thông qua Chương trình nghị sự; Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
3. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023.
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023.
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023.
7. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.
8. Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
9. Tờ trình về việc thông qua phương án trả cổ tức năm 2022.
10. Tờ trình thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.
11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
12. Thông qua Tờ trình đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
13. Thông qua Quy chế bầu bổ sung TV. HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
14. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung đã báo cáo.
15. Thông qua kết quả bầu bổ sung TV. HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
16. Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
17. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động;
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPXM Vicem Bút Sơn;

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ kèm theo Tờ trình này).

2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo Tờ trình này).

3. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (Dự thảo nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty kèm theo Tờ trình này).

Đại hội đồng cổ đông thông nhất giao Hội đồng quản trị Công ty ký quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để thực hiện sau khi được Đại hội thông qua.

Trân trọng kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên (thay b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Văn thư; Tài liệu ĐH.



Vũ Thế Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
Địa chỉ: Xã Thanh Sơn – Huyện Kim Bảng – Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 02263.851.323 - Fax: 02263.851.320

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
(Thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Hà Nam, tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, TRUNG TÂM/ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, trung tâm/ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ.....	7
HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 34. Người điều hành Công ty	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	31
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	32
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	32
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	33
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	34
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	34
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	35
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	36
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	37
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	38
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	38
Điều 48. Năm tài chính	38
Điều 49. Chế độ kế toán.....	38
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	38

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	38
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	39
Điều 52. Kiểm toán	39
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	39
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	39
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	39
Điều 54. Giải thể công ty	39
Điều 55. Gia hạn hoạt động	39
Điều 56. Thanh lý.....	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	40
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	40
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	41
Điều 58. Điều lệ Công ty	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	41
Điều 59. Ngày hiệu lực	41

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số /BTS-DHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (theo quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán);

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

p) *Công ty* là Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.**

- Tên tiếng Anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY.

- Tên Công ty viết tắt: VICEM BUTSON

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

- Điện thoại: 02263.851.323 Fax: 02263.851.320

- Website: vicembutson.com.vn

vicembutson.vn

- Email: butsonhc@hn.vnn.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:

a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều lệ này.

3. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam và ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh xi măng và các loại sản phẩm từ xi măng	2394
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
4	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
5	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
12	Bốc xếp hàng hóa	5224
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

TT	Tên ngành	Mã ngành
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16	Dịch vụ ăn uống khác	5629
17	Đại lý du lịch	7911
18	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
19	Hoạt động thể thao khác	9319
20	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
21	Hoạt động cấp tín dụng khác	6492
22	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
23	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Xây dựng nhà để ở	4101
26	Xây dựng nhà không để ở	4102
27	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29	Xây dựng công trình điện	4221
30	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33	Xây dựng công trình thủy	4291
34	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến đá, sản xuất đá các loại.	2399
38	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	810
39	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
40	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41	Thu gom rác thải độc hại	3812
42	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
43	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
44	Tái chế phế liệu	3830
45	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
46	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

TT	Tên ngành	Mã ngành
47	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
48	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
49	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, người lao động; hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.235.598.580.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm ba mươi lăm tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 123.559.858 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà

họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

- 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu

đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng

phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiên hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiên hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- f) Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi

thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm

bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có);
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 7 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả

thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

+ Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

+ Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d, khoản 2, Điều 138; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế

toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

k) Thông qua chủ trương đề Tổng giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, trung tâm/chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

t) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

u) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

v) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

x) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

y) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;

z) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/ phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo, fax, thư điện tử). Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp; Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tiến hành họp ngay bằng hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến sau khi có đề xuất của thành viên Hội đồng quản trị và được các thành viên Hội đồng quản trị thông nhất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, tin nhắn, hình ảnh zalo, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng

thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo, fax, thư điện tử).
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng tin nhắn, hình ảnh zalo, các phương tiện khác trong hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

- Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Nhiệm kỳ bổ nhiệm của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty không quá 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.

- Đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc;

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Đề xuất Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; quyết định mức lương và các quyền lợi khác đối với các chức danh Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

e) Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trên cơ sở được sự đồng ý của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh từ Phó trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trở xuống.

g) Đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động và tiền lương của Công ty; Thực hiện tuyển dụng lao động theo kế hoạch;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- j) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 153, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- k) Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- l) Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;
- m) Hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- n) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Công ty;
- o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty

của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký công ty được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Đối với hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng

giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ

đồng và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn nhất trí thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tiến Trình

Phụ lục
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY

TT	Cổ đông	Giá trị góp vốn điều lệ (đồng)	Tổng số cổ phần phổ thông sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ
1	Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM)	982.489.390.000	98.248.939	79,5
2	Các cổ đông khác	253.109.190.000	25.310.919	20,5
	Tổng cộng	1.235.598.580.000	123.559.858	100

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
Địa chỉ: Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 0226 3851 323 - Fax: 0226 3851 320

DỰ THẢO QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
(Thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Hà Nam, tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /BTS-HĐQT ngày / /2023
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn)*

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

a) Vai trò của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm

một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây.

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

- Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông

đưa vào chương trình họp)

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

- Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định;
- + Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị đúng quy định vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại phần 3 điểm này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- + Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện

được ủy quyền có quyền biểu quyết một Phiếu biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

+ Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

h) Điều kiện tiến hành

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại phần 1 điểm này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại phần 2 điểm này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- + Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- + Định hướng phát triển công ty;
- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

+ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

+ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty.

k) Cách thức bỏ phiếu

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được

bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

l) Cách thức kiểm phiếu

- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số phiếu tán thành nghị quyết được đếm trước, số phiếu không tán thành nghị quyết được đếm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành/ không tán thành để quyết định.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty.

+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không ý kiến đối với từng vấn đề.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp)

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trước khi bế mạc cuộc họp và được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Việc công bố Nghị quyết thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

- Các trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Trừ các trường hợp quy định không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và nội dung quy định tại phần 2 điểm này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

- Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- + Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- + Định hướng phát triển Công ty;
- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- + Giao dịch mua, bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- + Tổ chức lại, giải thể Công ty.

b) Trình tự, thủ tục hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười ngày (10) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
 - + Mục đích lấy ý kiến;
 - + Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- + Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ

đồng là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

+ Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

+ Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;
- + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- + Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- + Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết):

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Công ty gửi thư mời tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức Đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

- Sau khi đã xác định tư cách cổ đông hợp lệ, Công ty sẽ cấp tài khoản truy cập cho cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên hệ thống theo hướng dẫn của Công ty.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Cổ đông nhận được thư mời họp trực tuyến có hướng dẫn và đường dẫn để truy cập đăng ký tham dự Đại hội cũng như các tài liệu Đại hội.

- Cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội truy cập hệ thống tham dự họp và bỏ phiếu điện tử của Công ty với đường dẫn được thông báo và điền các thông tin của cổ đông đã được đăng ký với Công ty và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với thông tin đã đăng ký bao gồm: họ tên, số điện thoại, số đăng ký sở hữu (Số CMTND/Số thẻ căn cước công dân; mã doanh nghiệp...); địa chỉ liên hệ.

- Hệ thống trực tuyến sẽ gửi thông tin của tài khoản truy cập bao gồm mã đăng nhập (uer) và mật khẩu (password) vào số điện thoại của cổ đông sau khi đăng ký tham dự Đại hội thành công. Cổ đông đăng nhập bằng tài khoản truy cập đã được cấp để bắt đầu tham dự Đại hội.

- Cổ đông không đăng ký số điện thoại liên lạc với Công ty thì sẽ không được tham dự Đại hội trực tuyến nhưng vẫn có quyền tham dự Đại hội trực tiếp (nếu Đại hội được tổ chức trực tuyến một phần).

- Trường hợp cổ đông muốn đăng ký mới/thay đổi số điện thoại, thay đổi thông tin định danh khác so với thông tin đã đăng ký với Công ty thì liên hệ với thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật thông tin trước ngày đăng ký cuối cùng theo quy định.

- Công ty không chịu trách nhiệm đối với nội dung các thông tin cổ đông cập nhật với Công ty và không chịu trách nhiệm đối với việc cổ đông không cập nhật kịp thời với thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản dẫn đến danh sách cổ đông do Công ty cung cấp không có thông tin mới nhất của cổ đông.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như sau:

- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này.

- Công ty phải nhận được giấy ủy quyền bản chính gửi về trước năm (05) ngày làm việc trước khi Đại hội khai mạc chính thức.

- Khi ủy quyền có hiệu lực thì bên nhận ủy quyền sẽ được cung cấp thông tin truy cập tham dự Đại hội và bỏ phiếu điện tử thông qua số điện thoại/thông tin được

cung cấp tại giấy ủy quyền.

d) Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều này.

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều này.

e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

- Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết "tán thành", "không tán thành" hoặc "không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội được cài đặt theo hệ thống.

- Việc bỏ phiếu điện tử chỉ được thực hiện khi cổ đông đã đăng ký tham dự hợp lệ theo Quy chế này.

- Việc bỏ phiếu điện tử được thực hiện vào thời điểm diễn ra cuộc họp và theo diễn tiến cuộc họp cho từng vấn đề cần biểu quyết của nội dung chương trình Đại hội. Cổ đông biểu quyết theo sự điều hành của chủ tọa Đại hội/người điều hành Đại hội cho các vấn đề cần biểu quyết của nội dung Chương trình Đại hội và theo Điều lệ công ty.

- Trường hợp cổ đông không thực hiện biểu quyết hết các vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu của vấn đề đó và được xem là không có ý kiến.

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

- Khi cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành, số thẻ không ý kiến.

- Biên bản kiểm phiếu là biên bản ghi nhận kết quả kiểm phiếu của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều này

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều này.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này; trong đó nêu rõ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với hình thức họp trực tuyến để cổ đông lựa chọn và đăng ký.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông tham dự họp trực tiếp thì đăng ký tham dự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều này.

- Cổ đông tham dự họp trực tuyến thì tiến hành đăng ký theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này. Trường hợp tham dự họp trực tuyến thì Công ty phải nhận được giấy ủy quyền bản chính gửi về trước 05 ngày làm việc trước khi Đại hội khai mạc chính thức.

- Khi ủy quyền có hiệu lực thì bên nhận ủy quyền sẽ được cung cấp thông tin truy cập tham dự Đại hội và bỏ phiếu điện tử thông qua số điện thoại/thông tin được cung cấp tại giấy ủy quyền.

d) Điều kiện tiến hành

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều này.

đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp hình thức trực tuyến được thực hiện theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều này.

e) Cách thức bỏ phiếu

- Đối với cổ đông đến tham dự trực tiếp tại Đại hội thì bắt buộc phải biểu quyết/bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều này.

- Đối với các cổ đông tham dự họp trực tuyến thì biểu quyết/bỏ phiếu theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều này.

g) Cách thức kiểm phiếu được thực hiện kết hợp kiểm phiếu tại cuộc họp trực tiếp quy định tại điểm l khoản 2 và kiểm phiếu cổ đông tham dự họp trực tuyến quy định tại điểm g khoản 4 Điều này.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu: Thực hiện theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều này.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Việc công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều này.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành

viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

a) Vai trò quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định theo Điều 27 Điều lệ Công ty.

b) Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

- Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của các đơn vị trong Công ty;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

- Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây.

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 07 (bảy) người.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

+ Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;

+ Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

- Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại

Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

+ Có đơn từ chức và được chấp thuận;

+ Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

+ Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty;

+ Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

f) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế tại Quy chế nội bộ này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

g) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Thù lao và lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi Quý một lần và có thể họp bất thường.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

+ Ban kiểm soát;

+ Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

+ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

+ Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

+ Có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

- Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp; Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tiến hành họp ngay bằng hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến sau khi có đề xuất của thành viên Hội đồng quản trị và được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, tin nhắn, hình ảnh zalo, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết

- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

+ Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

+ Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty;

+ Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo fax, thư điện tử);

+ Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

+ Gửi phiếu biểu quyết bằng tin nhắn, hình ảnh zalo, các phương tiện khác trong hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp họp trực tuyến.

- Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

g) Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo fax, thư điện tử). Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;

+ Thời gian, địa điểm họp;

+ Mục đích, chương trình và nội dung họp;

+ Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

+ Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

+ Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và

đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm i khoản 4 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

1) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

Việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty, cụ thể:

a) Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

b) Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

c) Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty: Thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

đ) Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ban kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

b) Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định theo Điều 39 Điều lệ Công ty.

c) Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo Điều 173 Luật Doanh nghiệp.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây.

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát có 03 người.

- Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát: Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được quy định theo Điều 36 Điều lệ Công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát: Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Điều lệ công ty;

+ Có đơn từ chức và được chấp thuận;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

+ Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

+ Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát: Việc thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

f) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát: Được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất và kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.

2. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện

theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty về công tác cán bộ.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc 01 người khác làm Tổng giám đốc. Quyết định bổ nhiệm có giá trị tương đương như hợp đồng lao động.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Việc chấm dứt hợp đồng lao động được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

e) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao và các quyền lợi khác của Tổng Giám đốc. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

- Các cuộc họp có sự tham gia của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được tổ chức định kỳ, ít nhất mỗi quý một lần.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị, chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp.

- Các cuộc họp phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người triệu tập họp phải có trách nhiệm thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc để phối hợp thực hiện.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát
Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi cho Ban kiểm sát trong

thời hạn 10 ngày kể từ ngày họp.

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi cho Tổng giám đốc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày họp.

d) Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty thì Tổng giám đốc, Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Tổng giám đốc đề nghị tổ chức họp Hội đồng quản trị khi cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thông qua các chủ trương về sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

đ) Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- Định kỳ hàng quý, Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Hàng năm trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của kế hoạch tài chính 05 năm.

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm, hàng quý của Công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị áp dụng hình thức tự phê bình và phê bình, qua đó Tổng giám đốc tự nhận thấy ưu nhược điểm để ngày càng nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Kiểm điểm theo nội dung: Quá trình thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao trong nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị, tinh thần trách nhiệm, kết quả và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

g) Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Kiến nghị số lượng và cán bộ quản lý, người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
 - Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.
 - Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua.
 - Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên
- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để đưa ra các nhận định và đề xuất về tình hình tài chính của Công ty.
 - Hàng năm Ban kiểm soát tổ chức ít nhất 2 cuộc họp định kỳ nhằm kiểm soát tình hình tài chính của công ty. Tổng giám đốc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan và hỗ trợ kiểm soát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.
- a) Đánh giá hàng năm đối với hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác
- Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công của từng thành viên và người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị.
 - Trưởng ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.
 - Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc và kết quả hoạt động hàng năm của đơn vị mà cán bộ đó quản lý.
- b) Khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác
- Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân.
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và

các người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty thì sẽ bị xem xét xử lý theo quy định. Nếu gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn bao gồm 07 điều và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Tuấn Khôi

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
Địa chỉ: Xã Thanh Sơn – Huyện Kim Bảng – Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 02263.851.323 - Fax: 02263.851.320

DỰ THẢO
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
(Thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Hà Nam, tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /BTS-HĐQT ngày / /2023
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 07 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
 - đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm

liên tục 02 nhiệm kỳ.

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng

quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày

khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d, khoản 2, Điều 138; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Thông qua chủ trương để Tổng giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, trung tâm/chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

t) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

u) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

z) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/ phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên

quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về

chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp; Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tiến hành họp ngay bằng hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến sau khi có đề

xuất của thành viên Hội đồng quản trị và được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, tin nhắn, hình ảnh zalo, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo fax, thư điện tử).
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng tin nhắn, hình ảnh zalo, các phương tiện khác trong hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nêu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông

báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Tuấn Khôi

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn được tiến hành một cách trật tự, tuân thủ đúng quy định và hoàn thành các nội dung theo chương trình Đại hội đã được Quý cổ đông thông qua; Ban Tổ chức Đại hội kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

(Quy chế đính kèm Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SON**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (sau đây gọi tắt là "Đại hội") nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2. Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc (cụ thể là trước 07 giờ 30 phút ngày 18/4/2023). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.

2. Cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký, ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức

3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường

4. Trường hợp vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ, thông báo với Ban Tổ chức về việc vắng mặt hoặc vắng mặt tạm thời.

Chương II

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5. Các vấn đề được Đại hội thảo luận và thông qua

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động HĐQT.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
- Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Thông qua phương án trả cổ tức năm 2022.
- Báo cáo thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Tờ trình đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
- Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Điều 6. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thư ký

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.
2. Soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn chỉ định, có trách nhiệm:

1. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;
2. Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông dự họp trước giờ khai mạc;
3. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về điều kiện tiến hành họp Đại hội.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
2. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử;
3. Tổ chức kiểm phiếu bầu cử ngay tại Đại hội, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử;
4. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông, đại diện cổ đông;
5. Xác định kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết, bầu cử;
6. Giao kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.

Điều 10. Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.
2. Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Chương III

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch chấp thuận cho phát biểu.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết,

13.
T.Y.
AN
ICE
ON
T.Y.

trên đó ghi họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

2. Thẻ lệ biểu quyết

- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Cổ đông sẽ phải thực hiện việc giao phiếu biểu quyết để biểu quyết “đồng ý” hoặc “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu biểu quyết; Số phiếu tán thành được đếm trước, số phiếu không tán thành được đếm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Nếu cổ đông không có mặt tại thời điểm biểu quyết, kết quả biểu quyết tại Đại hội là hợp lệ.

- Việc miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết, bầu cử từng nội dung.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 13. Biên bản Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

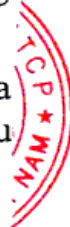
Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này bao gồm 04 chương, 14 điều đã được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty CPXM VICEM Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 07 thành viên. Đến thời điểm hiện tại, danh sách Hội đồng quản trị Công ty gồm:

1. Ông Vũ Thế Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
2. Ông Đỗ Tiên Trình - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty;
3. Ông Nguyễn Thế Hùng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty;
4. Bà Lê Thị Khanh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty;
5. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên HĐQT Công ty;
6. Ông Trần Việt Hồng - Thành viên độc lập HĐQT Công ty;
7. Ông Lê Huy Quân - Thành viên độc lập HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2022

Năm 2022, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. GDP năm 2022 tăng 8,02%, nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,15%

Đối với ngành sản xuất xi măng năm 2022 là năm khó khăn kép. Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; Xu hướng tiêu dùng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời; Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc suy giảm vì chính sách “Zero Covid”; Giá cả các loại vật tư và nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất như than, xăng dầu,...tăng cao, đặc biệt nguồn cung than gặp rất nhiều khó khăn, giá than nhập khẩu có thời điểm tăng đến 490 USD/tấn (bình quân

năm 2022 là 360,42 USD/tấn tăng 162,54% so với bình quân năm 2021 là 137,28 USD/tấn) ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng nói chung và của Xi măng VICEM Bút Sơn nói riêng.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã đánh giá, phân tích toàn diện những khó khăn, thách thức và cơ hội. Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp và định hướng trong lãnh đạo, quản lý, điều hành nhằm khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội đã đề ra, kết quả cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2021	Nghị quyết ĐHCĐ 2022	TH2022	% So CK	%So NQ
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính						
1.1	Clinker	Tấn	2.859.785	2.930.345	2.709.508	95%	92%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.235.679	3.400.000	3.145.838	97%	93%
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính		3.867.300	4.000.000	3.482.175	90%	87%
2.1	Clinker	Tấn	638.367	600.000	329.054	52%	55%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.228.933	3.400.000	3.153.122	98%	93%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.000.681	3.271.723	3.164.964	105%	97%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	60.410	92.760	68.055	113%	73%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	48.211	74.208	53.930	112%	73%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	3,57 %	5,50%	3,98%	111%	72%
7	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr.đ	153.209	130.958	129.895	85%	99%

Ghi chú: Lợi nhuận trước và sau thuế TNDN năm 2021 được điều chỉnh theo Thông báo kết quả kiểm toán số 523/TB-KTNN ngày 2/8/2022 của Kiểm toán Nhà nước và hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Công tác quản trị

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2022 Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị duy trì họp định kỳ 01 quý một lần; ngoài ra, đã triển khai các cuộc họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để thống nhất quyết định các vấn đề trọng tâm của Công ty. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp để thảo luận và thông qua các vấn đề định hướng chiến lược của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT; Ban hành 54 Nghị quyết và 42 Quyết định liên quan đến công tác quản trị, tổ chức nhân sự, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các lĩnh vực khác của Công ty.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo lập kế hoạch, rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung 03 Quy chế quản lý nội bộ Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, quản trị, điều hành và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Công tác giám sát hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban Điều hành Công ty thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết các cuộc họp.

Năm 2022, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật; Ban điều hành đã có những giải pháp linh hoạt, kịp thời để khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2022, các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các của họp Hội đồng quản trị, cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế Công ty: Lập chương trình, kế hoạch công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp HĐQT, triệu tập và chủ trì cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức việc thông qua các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Các Thành viên Hội đồng quản trị được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 của Công ty.

- HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT năm 2022 và có những ý kiến đóng góp quan trọng, góp phần vào kết quả hoạt động chung của HĐQT và của Công ty năm 2022.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

7613
GTY
PHÂN
IGVK
T SỞ
G-T

Hội đồng quản trị đã bám sát Điều lệ Công ty, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty luôn chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước; các chỉ đạo, điều hành của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của VICEM Bút Sơn, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông năm 2022 đã đề ra, người lao động có việc làm ổn định, thu nhập cao hơn năm 2021.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2022, nhận định tình hình kinh tế xã hội, những khó khăn, thách thức và cơ hội của Công ty trong năm 2023. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	2.674.363
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	400.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	3.532.521
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	40.151
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	32.121
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH	%	2,36%
7	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	109.048
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	≥ 2

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 của Công ty tại các Chỉ tiêu 4,5,6 chưa tính chênh lệch tỷ giá.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2023 do Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ

đối với Nhà nước; đảm bảo quyền lợi của cổ đông; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo tối ưu hóa sản xuất, duy trì 02 dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo chất lượng sản phẩm; xử lý các nút thắt về công nghệ và thiết bị; tăng cường sử dụng các nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện các giải pháp nhằm giữ vững và phát triển thị trường nội địa; đồng thời khai thác hiệu quả thị trường xuất khẩu; Tập trung các giải pháp để giữ và tăng thị phần ở các địa bàn cốt lõi.

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là dự án “Tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện” đảm bảo tiến độ, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

- Từng bước đổi mới công tác quản trị, quản lý, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư vào trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2023, vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2022:

Ban Kiểm soát Công ty (BKS) nhiệm kỳ 2021-2026 được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2021, gồm các thành viên sau:

- Ông Doãn Hữu Phong : Trưởng BKS chuyên trách
- Ông Đặng Vũ Hải : Thành viên BKS
- Ông Trần Ngọc Hải : Thành viên BKS

Ban Kiểm soát đã triển khai hợp phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026. Năm 2022, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.
- Rà soát báo cáo tài chính theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2022.
- Giám sát tình hình thực hiện triển khai thực hiện các dự án đầu tư.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.
- Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Kế hoạch định hướng năm 2023

- Kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động của công ty, vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.
- Định kỳ thẩm tra báo cáo tài chính quý, năm.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội nghị chuyên đề (khi được mời tham dự), có ý kiến tham gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp (nếu có), nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; Trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán và các tồn tại mà kiểm toán đưa ra ý kiến trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán Báo cáo tài chính năm.
- Thường xuyên trao đổi, phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông trên tinh thần cầu thị, hợp tác mang lại hiệu quả cao nhất.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm các thành viên:

- Ông Vũ Thế Hà : Chủ tịch HĐQT

- Ông Đỗ Tiến Trình : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Hùng : Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Khanh : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Minh Tuấn : Thành viên HĐQT
- Ông Trần Việt Hồng : Thành viên độc lập HĐQT
- Ông Lê Huy Quân : Thành viên độc lập HĐQT

- Hội đồng quản trị tổ chức họp mỗi quý 01 lần để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra mục tiêu hoạt động của quý tiếp theo; thống nhất quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp; Ngoài ra HĐQT còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì; các cuộc họp sơ kết, tổng kết, hội nghị...

- Hội đồng quản trị phân công cho các thành viên HĐQT, chỉ đạo, giám sát bao trùm mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và các Quyết định về những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Đánh giá hoạt động của HĐQT: Năm 2022, HĐQT Công ty hoạt động có hiệu quả, quyết liệt trong chỉ đạo, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp đúng đắn đảm bảo thực hiện mức cao nhất các chỉ tiêu ĐHCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Sản xuất clinker 2.709.508 tấn/2.930.345tấn, so với NQ đạt 92 %.

+ Tổng SP tiêu thụ: 3.482.175 tấn/4.000.000 tấn, so với NQ đạt 87 %.

+ Tổng doanh thu: 3.164 tỷ đồng/3.271 tỷ đồng,so với NQ đạt 97 %.

+ Lợi nhuận trước thuế: 68,055 tỷ đ/ 92,760 tỷ đồng,so với NQ đạt 73 %.

+ Nộp ngân sách: 129,895 tỷ đồng (theo luật định).

- Đối với công tác sản xuất: Thực hiện các giải pháp đồng bộ để duy trì thời gian hoạt động của máy móc thiết bị, kiểm soát tốt chất lượng nguyên nhiên liệu đầu vào và chất lượng xi măng sản xuất, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và tiêu hao điện năng.

- Đối với công tác tài chính: Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh và trả nợ đầy đủ và đúng hạn. Không, g phát sinh nợ xấu nợ khó đòi.

- Về công tác tiêu thụ: Trong giai đoạn thị trường tiêu thụ khó khăn công ty đã đề ra các giải pháp duy trì và phát triển thị trường để đạt được sản lượng tiêu thụ cao nhất.

Năm 2022, với tinh thần đoàn kết, tập trung, dân chủ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật. Đạt được kết quả kinh doanh như trên trong điều kiện kinh tế khó khăn là thành tích to lớn của Ban Tổng giám đốc.

IV. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

1. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022

Năm 2022, thù lao chi trả Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- + Sản xuất clinker: 2.709.508 tấn/ 2.930.345, so với NQ đạt 92 %.
- + Tổng SP tiêu thụ: 3.482.175 tấn/4.000.000 tấn, so với NQ đạt 87 %.
- + Tổng doanh thu: 3.164 tỷ đồng/ 3.271 tỷ đồng, so với NQ đạt 97 %.
- + Lợi nhuận trước thuế: 68,055 tỷ đ/ 92,760 tỷ đồng, so với NQ đạt 73 %.
- + Nộp ngân sách: 129,895 tỷ đồng (theo luật định).

V. KIẾN NGHỊ

1. Công tác sản xuất:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa tổ chức sản xuất đảm bảo hiệu quả; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tìm biện pháp giảm tối đa định mức nhiệt năng và điện năng.

- Tăng cường sử dụng tối đa nguồn nguyên liệu thay thế thích hợp với điều kiện hệ thống lò 2 dây chuyên để nâng cao hiệu quả sản xuất. Tăng cường sản lượng xử lý chất thải nguy hại để tăng lợi nhuận cho công ty.

2. Công tác tiêu thụ:

- Quản lý nợ phải thu đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Không để khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Tiếp tục các giải pháp để tăng cường sản lượng tiêu thụ nội địa. Đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm đáp ứng tối đa các phân khúc thị trường đặc biệt thị trường xuất khẩu.

3. Công tác tài chính:

13-C
TY
AN
TICEN
ON
T. H

- Cân đối dòng tiền để có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo dư nợ vay ngắn hạn hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nghĩa vụ trả nợ.

- Đảm bảo huy động nguồn vốn tài trợ cho dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện.

4. Công tác quản lý:

Xem xét rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định quản lý, quản trị nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.

5. Công tác khác:

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát khí thải nhằm đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định Nhà nước...

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, phủ cây xanh toàn bộ khu đất trống khắc phục các nguồn, điểm phát bụi, vị trí nguy cơ gây mất an toàn lao động.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG.

Năm 2022 Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành trên tinh thần trách nhiệm cao với các cổ đông, luôn có ý thức trau dồi năng lực và kinh nghiệm, đoàn kết và thống nhất cao trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát năm 2022 và chương trình hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Doãn Hữu Phong



BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐTXD NĂM 2022, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐTXD NĂM 2023

A. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính

1. Tình hình kinh tế xã hội và ngành xi măng năm 2022

a) Tình hình kinh tế xã hội

- Dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn cầu, các nước dần gỡ bỏ các biện pháp phòng chống dịch, chuỗi cung ứng, giao thương được nối lại tạo điều kiện khôi phục kinh tế thế giới. Kinh tế Việt Nam năm 2022 là năm phục hồi kinh tế quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- GDP năm 2022 tăng 8,02% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (nguồn: Tổng cục thống kê).

b) Ngành xi măng

- Năm 2022 là năm khó khăn kép đối với ngành sản xuất xi măng. Giá cả các loại vật tư và nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất như than, xăng dầu,...tăng cao, đặc biệt nguồn cung than gặp rất nhiều khó khăn, giá than nhập khẩu có thời điểm tăng đến 490 USD/tấn (*bình quân năm 2022 là 360,42 USD/tấn tăng 162,54% so với bình quân năm 2021 là 137,28 USD/tấn*). Bên cạnh đó dư cung xi măng tiếp tục ở mức cao vượt xa so với cầu, theo Hiệp hội xi măng, năm 2022 toàn ngành dự kiến sản xuất khoảng 107 triệu tấn. Trong khi đó tiêu thụ trong nước gần như không tăng đạt khoảng 62,2-62,5 triệu tấn. Sự mất cân đối “cung – cầu” cục bộ giữa các vùng miền trong nước cùng với chi phí vận chuyển, Logistics tăng cao đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của các Công ty sản xuất xi măng.

- Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc suy giảm do chính sách “Zero Covid” và chính sách bảo hộ sản phẩm của Philippin, gây áp lực ngược lại thị trường trong nước.

- Trong nước, lãi suất cho vay tăng cao, cùng với đó là cung tín dụng bị thắt chặt gây rất nhiều khó khăn cho ngành xây dựng nói chung và sản xuất Xi măng nói riêng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2021	Nghị quyết ĐHCĐ 2022	TH2022	% So CK	%So NQ
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính						
1.1	Clinker	Tấn	2.859.785	2.930.345	2.709.508	95%	92%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.235.679	3.400.000	3.145.838	97%	93%
2	Sản lượng tiêu thụ		3.867.300	4.000.000	3.482.175	90%	87%
2.1	Clinker	Tấn	638.367	600.000	329.054	52%	55%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.228.933	3.400.000	3.153.122	98%	93%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.000.681	3.271.723	3.164.964	105%	97%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	60.410	92.760	68.055	113%	73%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	48.211	74.208	53.930	112%	73%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	3,57%	5,50%	3,98%	111%	72%
7	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr.đ	153.209	130.958	129.895	85%	99%

Ghi chú: Lợi nhuận trước và sau thuế TNDN năm 2021 được điều chỉnh theo Thông báo kết quả kiểm toán số 523/TB-KTNN ngày 2/8/2022 của Kiểm toán Nhà nước và hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

II. Đánh giá chung các mặt hoạt động

1. Thực hiện mục tiêu sản xuất

- Năm 2022, sản lượng clinker sản xuất là 2.709.508 tấn, đạt 92% so với nghị quyết ĐHCĐ (nghị quyết: 2.930.345 tấn), giảm 5% so với năm 2021. Trong đó DC1 đạt 1.341.966 tấn, DC2 đạt 1.367.542 tấn.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt các định hướng trong chương trình đổi mới sáng tạo của VICEM, đó là: Không ngừng cải tiến, hiệu chỉnh hệ thống tiếp liệu, tối ưu hóa phối trộn than và các chủng loại nhiên liệu thay thế. Trong năm tỷ lệ bùn thải thay sét đạt trung bình 7,55% (kế hoạch 3,99%), tỷ lệ sử dụng rác thải làm nhiên liệu thay thế đạt trung bình 22% (kế hoạch 21,7%)

- Trong năm 2022, đã triển khai thành công đề tài “ Nghiên cứu sử dụng CTNH làm nguyên nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải trong SX xi măng”, kết quả sơ bộ giai đoạn vận hành thử nghiệm làm lợi 3,01 tỷ đồng và đã được Bộ TNMT cấp giấy phép môi trường số 291/GPMT-BTNMT ngày 7/11/2022.

- Sản lượng xi măng tự sản xuất đạt 3.078.503 tấn/kế hoạch 3.374.451 tấn, bằng 91% kế hoạch, giảm 3% so với thực hiện năm 2021.

2. Thực hiện mục tiêu tài chính

- Lợi nhuận trước thuế đạt 68,055 tỷ đồng bằng 73% so với nghị quyết.

- Công tác quản lý tài chính luôn được chú trọng và tăng cường, chấp hành tốt chế độ chính sách về quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước, quy chế của Công ty.

- Kiểm soát tốt định mức tồn kho nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng qua đó giảm bớt được chi phí tài chính.

3. Thực hiện mục tiêu tiêu thụ

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn đối với công tác tiêu thụ của ngành xi măng Việt Nam nói chung và của VICEM Bút Sơn nói riêng. Tại thị trường nội địa, mặc dù đang dư thừa rất nhiều so với nhu cầu tiêu thụ nhưng nguồn cung xi măng vẫn liên tục tăng do thêm các nhà máy, dây chuyền sản xuất mới đi vào hoạt động gây áp lực cạnh tranh rất lớn. Trong khi đó, tình hình xuất khẩu xi măng và clinker tại các thị trường truyền thống vẫn còn nhiều khó khăn. Riêng tại thị trường Trung Quốc vẫn giảm mạnh do nước này vẫn duy trì chính sách ZeroCovid và thị trường Philippines giảm do vấn đề áp thuế phòng vệ đối với một số doanh nghiệp nhập khẩu từ Việt Nam.

Kết quả năm 2022, tổng sản phẩm tiêu thụ đạt 3.482.175 tấn bằng 87% nghị quyết (4.000.000 tấn), trong đó tiêu thụ xi măng: 3.153.122 tấn, tiêu thụ clinker: 329.054 tấn.

4. Thực hiện các dự án đầu tư:

Trong năm 2022 giá trị khối lượng thực hiện các dự án đầu tư đạt 44,654 tỷ đồng/kế hoạch 49,075 tỷ đồng, bằng 90,9% kế hoạch. Tổng giá trị thanh toán là 40,725 tỷ đồng/KH 82,962 tỷ đồng, đạt 49,1% kế hoạch.

4.1. Dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện

- Ngày 30/6/2022 Vicem Bút Sơn đã tổ chức ký Hợp đồng gói thầu số 1 “Cung cấp thiết kế, thiết bị vật tư và dịch vụ kỹ thuật, gia công chế tạo, lắp đặt, mua sắm trong nước”.

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2022 đạt là 25,128 tỷ đồng, bằng 92,1% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2022 là 29,510 tỷ đồng; Giá trị thanh toán đạt là 39,971 tỷ đồng, bằng 61,4% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện dự án đến hết tháng 12/2022 là 43,490 tỷ đồng.

4.2. Dự án mở sét tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

- VICEM Bút Sơn đang phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lạc Thủy về việc hỗ trợ thực hiện đền bù thiệt hại tài sản trên đất để phục vụ công tác khoan thăm dò đánh giá trữ lượng Mỏ.

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2022 đạt là 19,526 tỷ đồng, bằng 96,3% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2022 là 20,822 tỷ đồng; Giá trị thanh toán đạt 754 triệu đồng, bằng 4,6% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện dự án đến hết tháng 12/2022 là 6,911 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức, quản lý và các công tác khác:

5.1. Công tác Tổ chức, lao động tiền lương:

- Tổng số lao động có mặt tính đến thời điểm 31/12/2022: 1.214 người. Lao động bình quân năm 2022 là 1.221 người, bằng 100% so với kế hoạch và bằng 98,4% so với cùng kỳ năm 2021.

- Năm 2022, Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung nhân sự đưa vào quy hoạch cấp ủy giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026; Xây dựng quy hoạch cấp ủy giai đoạn 2025-2030 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031.

- Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty (bổ nhiệm cán bộ từ phó phòng, phó quản đốc trở lên: 05 người, bổ nhiệm lại cán bộ từ phó phòng, phó quản đốc trở lên: 19 người, luân chuyển cán bộ từ phó phòng, phó quản đốc trở lên: 07 người)

- Duy trì ổn định việc làm, thu nhập đối với người lao động; 100% người lao động được đóng, hưởng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường:

- Trong năm 2022 VICEM Bút Sơn không để xảy ra TNLĐ nặng và chết người. Công tác chăm sóc sức khỏe, bệnh nghề nghiệp của CBCNV luôn kịp thời.

- Thực hiện tốt và duy trì chứng nhận các sản phẩm xi măng, Clinker, gạch bê tông và 03 hệ thống quản lý ISO 9001; ISO 14001, ISO 45001.

- Trong năm 2022 Vicem Bút Sơn tiếp nhận và xử lý chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường theo 02 giai đoạn đó là vận hành thử nghiệm và vận hành chính thức theo Giấy phép môi trường số 291/GPMT-

BTNMT ngày 07/11/2022: Tổng khối lượng đồng xử lý được 8.058,7 tấn chất thải nguy hại và 199.608,2 tấn chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Thực hiện quan trắc môi trường xung quanh nhà máy, bức xạ; trồng mới thêm 16.227 m² cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ xanh, nâng tổng diện tích lên 220.161 m²; vệ sinh mặt bằng, thiết bị; khắc phục những điểm gây ô nhiễm môi trường và từng bước nâng cao chất lượng và điều kiện làm việc.

5.3. Triển khai ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0:

- Ứng dụng CNTT trong công tác sản xuất, quản lý tiêu thụ, quản trị, điều hành, cải tiến thiết bị nhằm quản lý chặt chẽ nguồn vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, nâng cao hiệu quả công tác quản trị sản xuất, tiêu thụ và quản trị nhân lực như: Quản lý vận hành các phần mềm quản lý văn bản, Oracle ERP, phần mềm số hóa dữ liệu sản xuất, tiêu thụ, hóa đơn điện tử, cân... phục vụ cho công tác quản lý trong Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả; Triển khai, áp dụng giải pháp chăm công tự động, nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân lực của Công ty.

5.4. An sinh xã hội

- Thăm hỏi gia đình chính sách và các hộ nghèo tại thôn Hồng Sơn; ủng hộ quỹ Vì người nghèo tỉnh Hà Nam, Phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ quỹ an sinh xã hội do địa phương và cấp trên phát động; Hỗ trợ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân dịp 27/7... với tổng số tiền khoảng 1,3 tỷ đồng.

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023

I. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2023

*** Thuận lợi:**

- Năm 2023 là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025. Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu tăng trưởng GDP năm 2023 đạt khoảng 6,5%, chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng bình quân khoảng 4,5%.

- Chính phủ tiếp tục thực hiện các giải pháp ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

*** Khó khăn:**

- Kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với dự báo tăng trưởng chậm lại, lạm phát gia tăng và các vấn đề xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraina, thiên tai, dịch bệnh... diễn biến phức tạp, khó đoán định.

- Thị trường xi măng dự báo vẫn còn nhiều khó khăn do xây dựng dân dụng phục hồi chậm sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của Covid-19, các công trình dự án cũng chậm triển khai thậm chí hoãn/giãn tiến độ khi gặp khó khăn về nguồn vốn, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm.

- Nguồn cung xi măng tiếp tục tăng: Theo Hiệp hội Xi măng, năm 2023 sẽ có thêm 2 dây chuyền đi vào sản xuất là Long Thành, Xuân Thành 3. Ước tổng công suất các nhà máy xi măng là: 115 triệu tấn. Nhu cầu tiêu thụ nội địa khoảng 62-65 triệu tấn.

- Thị trường xuất khẩu dự báo vẫn còn khó khăn, giá cước vận chuyển cao. Thêm vào đó, theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP, từ ngày 01/01/2023, sẽ tăng thuế xuất khẩu đối với clinker từ 5% lên 10% nhằm hạn chế xuất khẩu sản phẩm dùng nhiều nguyên liệu, nhiên liệu và tài nguyên khoáng sản không tái tạo, sẽ gây nên áp lực cạnh tranh tại thị trường nội địa là rất lớn. Các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, hàng rào kỹ thuật thương mại...

- Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng, đặc biệt là giá than dự báo vẫn duy trì ở mức cao, trong khi giá bán xi măng khó tiếp tục tăng để bù đắp cho các chi phí đầu vào tăng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023

Căn cứ vào khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	2.674.363
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	400.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	3.532.521
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	40.151
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	32.121
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH	%	2,36%
7	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	109.048
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	≥ 2

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 của Công ty tại các Chỉ tiêu 4,5,6 chưa tính chênh lệch tỷ giá.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2023	
			KH khối lượng	KH vốn thanh toán
1	Dự án nhóm B	853.838	415.344	330.789
1.1.	DA tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện	454.187	410.474	312.476
1.2.	Dự án các mỏ sét Hòa Bình	229.651	3.370	16.813
1.3.	Dự án cải tạo nâng công suất hệ thống nghiền xi măng dây chuyền 2	170.000	1.500	1.500
2	Dự án nhóm C	35.000	4.000	4.000
2.1.	Dự án nâng cấp, bổ sung trữ lượng và xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hồng Sơn	35.000	4.000	4.000
Tổng cộng		888.838	419.344	334.789

3. Mục tiêu hành động

3.1. Về công tác sản xuất

- Triển khai xử lý các tồn tại trong hệ thống dây chuyền thiết bị;
- Xây dựng phương án sản xuất tối ưu, Tăng cường sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế, kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, môi trường theo quy định.

3.2. Về tiêu thụ sản phẩm

Về sản phẩm:

- Duy trì và ổn định chất lượng sản phẩm để tăng tính cạnh tranh với các thương hiệu xi măng ngoài Vicem.
- Đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng tối đa các phân khúc thị trường đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

Về thị trường:

- Tiếp tục công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị thành viên để ổn định giá bán xi măng đến cửa hàng vật liệu xây dựng, người tiêu dùng và hệ thống trạm trộn giữa các công ty thành viên.

- Bám sát tiến độ các công trình, dự án, trạm trộn (Thủy điện Hòa Bình 2, đường vành đai biển, các dự án của tập đoàn Vingroup, dự án đày Ninh Cơ, cao tốc Bắc Nam, cầu Vĩnh Tuy...) để đẩy mạnh tiêu thụ xi măng.

- Tập trung nguồn lực, các giải pháp gia tăng sản lượng tiêu thụ xi măng bao và rời tại địa bàn Hà Nội, Hà Nam, Vĩnh Phúc,... mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

- Chủ động tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu ổn định.

Về phát triển thương hiệu:

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Tổ chức các chương trình quảng bá để phát triển thương hiệu.

3.3. Về tài chính

- Cân đối dòng tiền, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với các chính sách tiền tệ, thuế của Chính phủ.

3.4. Thực hiện các dự án đầu tư

a) Dự án đầu tư tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện:

- Tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả của dự án đã được phê duyệt, đúng quy định.

b) Dự án mở sét Lạc Thủy - Hòa Bình:

- Hoàn thành thi công thăm dò, phê duyệt trữ lượng mỏ.

- Thực hiện lập, thẩm định, trình thỏa thuận phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

c) Thực hiện các dự án khác: Dự án nâng cao năng suất máy nghiền xi măng 2, Công tác xin điều chỉnh khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại Mỏ đá vôi Hồng Sơn.

3.5. Công tác tổ chức, quản lý và lao động tiền lương

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, điều chỉnh tối ưu mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của một số đơn vị, bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Duy trì ổn định việc làm, tiền lương của người lao động, phấn đấu tiền lương năm 2023 cao hơn so với thực hiện năm 2022.

- Rà soát, cập nhật sửa đổi các Quy chế, quy định về đào tạo, lao động, tiền lương nhằm phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và của VICEM.

3.6. Các công tác khác

3.6.1. Công tác Công nghệ thông tin

- Hoàn thiện và đưa hệ thống xuất hàng không dùng vào sử dụng để nâng cao hiệu quả cho công ty và hệ thống phân phối.
- Đầu tư bổ sung thêm 01 máy chủ vào hệ thống máy chủ của Công ty để phục vụ việc cài đặt các phần mềm mới.

3.6.2. Công tác an toàn

- Hoàn thiện và đưa vào áp dụng bộ chuẩn mực về Audit an toàn, duy trì thực hiện (kiểm tra, đánh giá, so sánh với các chuẩn mực, quy định).
- Vận hành có hiệu quả các công trình đồng xử lý CTNH. Duy trì ổn định hệ thống giám sát quan trắc tự động liên tục khí thải, truyền tải dữ liệu ra Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nam, Tổng công ty xi măng Việt Nam.
- Duy trì chứng nhận các sản phẩm xi măng, Clinker, gạch bê tông và 03 hệ thống quản lý ISO 9001; ISO 14001, ISO 45001, đáp ứng yêu cầu của pháp luật và các yêu cầu khác, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, xử lý rác thải, chỉnh trang nơi làm việc...đảm bảo nhà máy Xanh-Sạch-Đẹp, cải thiện điều kiện làm việc, xử lý những điểm gây ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Tiến Trình

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thế Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Địa chỉ: Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

Điện thoại: 02263 851 323 - Fax : 02263 851 320

Website: vicembutson.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022

Đã được kiểm toán bởi

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

- 1. Bảng cân đối kế toán tóm tắt**
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TÓM TẮT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	979.213.276.628	576.283.795.076
I	Tiền	138.549.663.705	116.454.409.312
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.000.000.000	30.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	128.185.778.622	35.910.709.599
IV	Hàng tồn kho	627.958.547.011	382.325.339.557
V	Tài sản ngắn hạn khác	34.519.287.290	11.593.336.608
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	2.345.339.225.361	2.494.592.507.882
I	Các khoản phải thu dài hạn	10.039.985.451	9.183.500.872
II	Tài sản cố định	2.180.132.493.311	2.328.172.434.383
III	Tài sản dở dang dài hạn	100.901.598.224	93.001.894.809
IV	Tài sản dài hạn khác	54.265.148.375	64.234.677.818
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.324.552.501.989	3.070.876.302.958
	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C	NỢ PHẢI TRẢ	1.902.693.874.231	1.622.710.914.849
I	Nợ ngắn hạn	1.859.586.373.694	1.599.017.004.520
II	Nợ dài hạn	43.107.500.537	23.693.910.329
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.421.858.627.758	1.448.165.388.109
I	Vốn chủ sở hữu	1.421.858.627.758	1.448.165.388.109
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.235.598.580.000	1.235.598.580.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	122.757.475.903	114.426.888.671
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	63.502.571.855	98.139.919.438
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.324.552.501.989	3.070.876.302.958

613
CÔNG TY
XI MĂNG
VICEM
BÚT SƠN
3-T.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.231.367.429.906	2.979.817.834.159
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	106.295.320.831	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.125.072.109.075	2.979.817.834.159
4	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	2.810.544.312.451	2.654.166.478.176
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	314.527.796.624	325.651.355.983
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.496.420.999	771.389.091
7	Chi phí tài chính	55.916.454.810	60.846.308.352
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>53.332.824.870</i>	<i>58.770.952.952</i>
8	Chi phí bán hàng	113.354.049.234	113.453.851.220
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	113.102.583.698	107.616.340.950
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33.651.129.881	44.506.244.552
11	Thu nhập khác	38.394.975.288	20.091.794.612
12	Chi phí khác	3.991.538.333	4.187.681.653
13	Lợi nhuận khác	34.403.436.955	15.904.112.959
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.054.566.836	60.410.357.511
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	14.124.758.987	12.198.893.942
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	53.929.807.849	48.211.463.569
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	436	143



Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2022 (= 1.1 + 1.2 - 1.3)	63.502.571.855
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021	9.884.764.006
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	53.929.807.849
1.3	Khoản giảm trừ năm 2022(*)	312.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	
	<u>Tổng lợi nhuận phân phối</u>	<u>57.401.707.067</u>
2.1	Trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 3% bằng tiền)	37.067.957.400
2.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (01 tháng lương bình quân của người lao động)	20.074.583.000
2.3	Trích Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty (01 tháng lương bình quân của người quản lý Công ty)	259.166.667
3	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	6.100.864.788

Ghi chú: () Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành sản xuất tại Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XI MĂNG VICEM
BÚT SON
H. KIẾN GIANG - T. HÀ NAM
Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án trả cổ tức năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn đề xuất phương án trả cổ tức năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Ghi chú
1	- Hình thức chi trả cổ tức	Bằng tiền Việt Nam đồng
2	- Tỷ lệ chi trả cổ tức	3% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu phổ thông sở hữu được nhận 300 đồng)
3	- Đối tượng nhận cổ tức	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
4	- Nguồn chi trả cổ tức	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022
5	- Phương thức chi trả	+ Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS nhận cổ tức tại các Công ty Chứng khoán - Nơi người sở hữu mở tài khoản lưu ký. + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, địa chỉ: Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam.
6	- Thời gian phát hành	Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc trả cổ tức năm 2022 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.



Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thế Hà



Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Kính trình: ĐHCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn trình bày tờ trình thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023, cụ thể:

1. Thực hiện chi trả thù lao/phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	432.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000	192.000.000
Tổng cộng			720.000.000

* Trưởng Ban kiểm soát: Hưởng lương theo ngạch lương của thủ trưởng đơn vị theo quy chế trả lương của Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

* Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2022: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn

2. Kế hoạch chi trả thù lao/ phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023

a, Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000

b, Đối với Trưởng Ban kiểm soát: Hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

c, Tiền lương năm 2023 của Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, TC.



Vũ Thế Hà





Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP XM Vicem Bút Sơn;
Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

I. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
3. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, BKS, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Doãn Hữu Phong

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXM Vicem Bút Sơn;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm của ông Vũ Thế Hà về việc thôi làm người đại diện
phần vốn VICEM, thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội
đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại
hội đồng cổ đông xem xét việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng
quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị.

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 (tháng 6/2021), Đại hội đã bầu ra 07
thành viên Hội đồng quản trị, gồm:

- Ông Vũ Thế Hà - Thành viên HĐQT (được HĐQT bầu giữ chức Chủ tịch
HĐQT từ 29/7/2021).

- Ông Đỗ Tiến Trình - Thành viên HĐQT.

- Ông Nguyễn Thế Hùng - Thành viên HĐQT.

- Bà Lê Thị Khanh - Thành viên HĐQT.

- Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên HĐQT.

- Ông Trần Việt Hồng - Thành viên độc lập HĐQT.

- Ông Lê Huy Quân - Thành viên độc lập HĐQT.

Trên cơ sở các quy định hiện hành và đơn từ nhiệm chức danh thành viên
Hội đồng quản trị của ông Vũ Thế Hà, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông
qua: Ông Vũ Thế Hà thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Chủ tịch
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bổ sung: 01 người.

- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT bầu bổ sung: Nhiệm kỳ 2021 - 2026.



- Đề xuất danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Căn cứ hồ sơ, kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông và căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị trình danh sách nhân sự để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

+ Họ và tên: Đào Tuấn Khôi; sinh năm 1967.

+ Số CCCD: 031067004600; Cấp ngày 10/7/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm tra - Pháp chế Tổng công ty Xi măng Việt Nam, là Người đại diện phần vốn của VICEM tại Vicem Bút Sơn với giá trị phần vốn đại diện là 392.989.390.000 đồng (tương ứng 31,8% vốn điều lệ).

Trân trọng kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên (thay b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Văn thư; Tài liệu ĐH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thế Hà



Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2021 - 2026 Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

(Quy chế đính kèm Tờ trình này).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ

**Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty CP XM Vicem Bút Sơn**

Chương I

ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 1. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 01 thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 2. Đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Hội đồng quản trị.

Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);



- Bản sao CMND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Điều 4. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Chương II.

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

a, Phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

b, Ghi phiếu bầu

Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

- Cổ đông có trách nhiệm ghi rõ: Tên cổ đông; Số cổ phần sở hữu/ủy quyền; Tổng số phiếu bầu; Ký và ghi rõ họ tên;

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số "0" hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu";

- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Cộng tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên và ghi vào cột tổng cộng.

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu ghi tại dòng "Tổng cộng" không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;

613
i TY
HÃN
i VIC
SCH
i - T.

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất cứ ứng cử viên nào (Tổng số phiếu bầu = 0)

Điều 7. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ theo phương thức bầu dồn phiếu.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử

a. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;

- Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;

- Tiến hành kiểm phiếu;

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với 1 (bầu 01 thành viên HĐQT);

- Cổ đông có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất và hợp lệ.
- Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị theo dự kiến do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 11 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
- Tên viết tắt: VICEM Bút Sơn; Mã chứng khoán: BTS
- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Mã số doanh nghiệp: 0700117613 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 01/5/2006, thay đổi lần thứ 13 ngày 07/01/2021.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: Từ 8 giờ 30 phút ngày 21/4/2023.
- Địa điểm: Hội trường 309 - Nhà khách Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn (xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP

Theo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua (chi tiết kèm theo Biên bản).

IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, khách mời tham dự.

- Cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 13/3/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

V. CHỦ TỌA, THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Chủ tọa Đại hội: Ông Vũ Thế Hà - Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà Phạm Thị Văn - Thư ký Công ty, TP. Tổ chức: Trưởng ban;

- Bà Cồ Thị Thu Hiền - PP. Tài chính Kế toán: Ủy viên.

VI. SỐ CỔ ĐÔNG THAM DỰ, TỔNG SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT

Tại thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, số cổ đông dự họp và người được ủy quyền dự họp: 221 cổ đông, tương ứng 115.808.773 cổ phần, chiếm 93,73% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (123.559.858 cổ phần).

VII. DIỄN BIẾN, NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định, gồm các thành viên sau:

- Ông Nguyễn Nho Lương - PP. Tài chính Kế toán: Trưởng ban.
- Bà Đỗ Thị Hiền - Phó phòng Tổ chức: Phó Trưởng Ban thường trực.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Chiên - NV phòng Tài chính Kế toán: UV.
- Bà Ngô Thị Hương Giang - NV phòng Tài chính Kế toán: UV.
- Bà Phạm Thị Mai - NV phòng Tài chính Kế toán: UV.
- Bà Lê Phương Lan - Tổ trưởng phòng Tài chính Kế toán: UV.
- Bà Cao Thị Phương - NV phòng Tài chính Kế toán: UV.
- Bà Tạ Thị Huế - NV phòng Tài chính Kế toán: UV.
- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Tổ trưởng phòng Tài chính Kế toán: UV.
- Ông Vũ Duy Hưng - NV phòng Tài chính Kế toán: UV.
- Bà Đinh Thị Thanh Nga - NV phòng Tài chính Kế toán: UV.
- Bà Trần Thị Hường - Tổ trưởng Văn phòng: UV.
- Bà Lại Thị Vân Anh - NV phòng Tổ chức: UV.
- Bà Phạm Thị Thùy Trang - NV phòng Tổ chức: UV.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huệ - NV phòng Tổ chức: UV.
- Bà Phạm Thị Mai - NV phòng Tổ chức: UV.

Ông Nguyễn Nho Lương thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

* Đến thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, số lượng cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự đại hội là: 221 cổ đông, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là: 115.808.773 cổ phần, chiếm 93,73% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (123.559.858 cổ phần).

- Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020: Với tỷ lệ 93,73% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

Ban Tổ chức giới thiệu nhân sự tham gia điều hành và giúp việc tại Đại hội như sau:

2.1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Vũ Thế Hà - Chủ tịch HĐQT Công ty: Chủ tọa Đại hội.
- Ông Đỗ Tiến Trình - TV HĐQT, Tổng giám đốc: Thành viên.
- Ông Nguyễn Thế Hùng - TV HĐQT, Phó TGD: Thành viên.
- Bà Lê Thị Khanh - TV HĐQT, Phó TGD: Thành viên.
- Ông Nguyễn Minh Tuấn - TV Hội đồng Quản trị: Thành viên.

- Ông Lê Huy Quân - TV độc lập HĐQT: Thành viên.
- Ông Trần Việt Hồng - TV độc lập HĐQT: Thành viên.

2.2. Ban Thư ký Đại hội

- Bà Phạm Thị Văn - Thư ký Công ty, TP. Tổ chức: Trưởng ban;
- Bà Cồ Thị Thu Hiền - PP. Tài chính Kế toán - Ủy viên.

2.3. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- Ông Trần Ngọc Lâm, TP Công nghệ thông tin - Trưởng ban
- Bà Tạ Thị Liên, Phó phòng Tổ chức, Trưởng BP Pháp chế - Phó ban.
- Ông Nguyễn Tiến Thuận, Phó phòng Kỹ thuật - UV.
- Ông Phạm Ngọc Thành, PQĐ. Xưởng Khai thác - UV.
- Ông Nguyễn Tuấn Anh, Tổ trưởng Phòng Tài chính Kế toán - UV;
- Ông Phạm Tuấn Anh, Tổ trưởng Phòng Tài chính Kế toán - UV;
- Ông Vũ Duy Hưng, NV phòng Tài chính Kế toán - UV;
- Bà Phan Thị Ngọc, NV phòng Kế hoạch chiến lược - UV;
- Ông Nguyễn Duy Tiếp, NV phòng Tổ chức - UV.

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và bầu cử với tỷ lệ biểu quyết như sau: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 115.808.773 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và được ủy quyền tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

Ban Tổ chức mời Đoàn Chủ tịch tiến hành điều hành Đại hội và Ban Thư ký làm việc.

VIII. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội

Ông Vũ Thế Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội

Sau khi nghe Đoàn Chủ tịch công bố Chương trình Nghị sự và Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội biểu quyết thông qua, với tỷ lệ biểu quyết như sau: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 115.808.773 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và được ủy quyền tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

3. Các nội dung chính của Đại hội

3.1. Ông Nguyễn Thế Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

* Đại hội biểu quyết thông qua: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 115.808.773 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và được ủy quyền tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị Công ty ký quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để thực hiện. Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động được áp dụng ngay từ thời điểm này để làm cơ sở thực hiện các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

3.2. Ông Vũ Thế Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (báo cáo kèm theo).

3.3. Ông Doãn Hữu Phong - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (Báo cáo kèm theo).

3.4. Ông Đỗ Tiến Trình - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023 (Báo cáo kèm theo).

3.5. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán (văn bản kèm theo).

3.6. Bà Lê Thị Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Tờ trình về việc thông qua phương án trả cổ tức năm 2022 (văn bản kèm theo).

3.7. Ông Lê Huy Quân - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 (văn bản kèm theo).

3.8. Đại diện Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (văn bản kèm theo).

* Đến thời điểm 10 giờ 00 phút ngày 21/4/2023, số lượng cổ đông và cổ đông được ủy quyền tham dự đại hội là 401 cổ đông, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là 116.122.547 cổ phần.

3.9. Ông Đỗ Tiến Trình - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026 (văn bản kèm theo).

- Thống nhất miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Ông Vũ Thế Hà thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

+ Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 01 người;

+ Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Ông Đào Tuấn Khôi, sinh ngày 04/12/1967, Trưởng Phòng Kiểm tra - Pháp chế Tổng công ty Xi măng Việt Nam, người đại diện quản lý phần vốn của VICEM tại Vicem Bút Sơn.

* Đại hội biểu quyết thông qua Tờ trình về việc đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

3.10. Ông Nguyễn Thế Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình về việc thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 (văn bản kèm theo)

* Đại hội biểu quyết thông qua: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

4. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Tổ chức bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026: Đại hội đã được Ban bầu cử và Kiểm phiếu hướng dẫn, triển khai công tác bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026. Ban bầu cử và kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế bầu cử.

* Đến thời điểm 10 giờ 10 phút ngày 21/4/2023 (thời điểm diễn ra Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị), số lượng cổ đông và cổ đông được ủy quyền tham dự đại hội là 401 cổ đông, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là 116.122.547 cổ phần.

5. Thảo luận các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội

Ông Vũ Thế Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội điều hành thảo luận tại Đại hội.

- Đại hội đã tiến hành thảo luận các nội dung báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông.

- Đại hội đã thống nhất cao các báo cáo, tờ trình và nội dung trình tại Đại hội, không có ý kiến khác.

6. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội

Ngoài các nội dung đã được biểu quyết thông qua. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua các nội dung sau:

6.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

6.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

6.3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023, trong đó:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính			
1.1	Clinker	Tấn	2.709.508	2.674.363
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.145.838	3.350.000
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính			
2.1	Clinker	Tấn	329.054	400.000
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.153.122	3.350.000
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	3.164.964	3.532.521
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	68.055	40.151
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	53.930	32.121
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	3,98	2,36
7	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	129.895	109.048
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	3	≥ 2
9	Đầu tư xây dựng			
9.1	Giá trị khối lượng	Tr. đồng	44.654	419.344
9.2	Giá trị thanh toán	Tr. đồng	40.725	334.789

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

6.4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại

Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

6.5. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2022 (= 1.1 + 1.2 - 1.3)	63.502.571.855
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021	9.884.764.006
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	53.929.807.849
1.3	Khoản giảm trừ năm 2022(*)	312.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	
	Tổng lợi nhuận phân phối	57.401.707.067
2.1	Trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 3% bằng tiền)	37.067.957.400
2.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (01 tháng lương bình quân của người lao động)	20.074.583.000
2.3	Trích Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty (01 tháng lương bình quân của người quản lý Công ty)	259.166.667
3	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	6.100.864.788

Ghi chú: (*) Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành sản xuất tại Công ty.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

6.6. Thông qua Tờ trình về phương án trả cổ tức năm 2022.

STT	Nội dung	Ghi chú
1	- Hình thức chi trả cổ tức	Bằng tiền Việt Nam đồng
2	- Tỷ lệ chi trả cổ tức	3% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu phổ thông sở hữu được nhận 300 đồng)
3	- Đối tượng nhận cổ tức	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
4	- Nguồn chi trả cổ tức	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022
5	- Phương thức chi trả	+ Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS nhận cổ tức tại các Công ty Chứng khoán - Nơi người sở hữu mở tài khoản lưu ký. + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, địa chỉ: Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam.
6	- Thời gian phát hành	Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc trả cổ tức năm 2022 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

6.7. Thông qua Tờ trình thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023, trong đó:

- Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023:

+ Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty:

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000

+ Đối với Trưởng Ban kiểm soát: Hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Tiền lương năm 2023 của Tổng giám đốc và người quản lý khác: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

6.8. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, trong đó phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

* Đến thời điểm 10 giờ 35 phút ngày 21/4/2023 số lượng cổ đông và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 401 cổ đông, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là: 116.122.547 cổ phần.

7. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Ông Trần Ngọc Lâm thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Chức danh bầu	Kết quả (Số phiếu được bầu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội (%)
1	Đào Tuấn Khôi	Thành viên HĐQT	116.108.157	99,98%

Theo kết quả kiểm phiếu, ông Đào Tuấn Khôi, Sinh ngày 04/12/1967, Trưởng Phòng Kiểm tra - Pháp chế Tổng công ty Xi măng Việt Nam, người đại diện quản lý phần vốn của VICEM tại Vicem Bút Sơn đã trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* Đại hội biểu quyết thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

Đại hội đã được Hội đồng quản trị công bố kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty: Ông Đào Tuấn Khôi được Hội đồng quản trị bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026, với kết quả 7/7 thành viên tán thành, đạt 100%.

8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả bầu cử và biểu quyết thông qua từng nội dung tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đã thông qua các nội dung sau:

8.1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

8.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

8.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

8.4. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

8.5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

8.6. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

8.7. Thông qua Tờ trình về phương án trả cổ tức năm 2022

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc trả cổ tức năm 2022 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

8.8. Thông qua Tờ trình thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

8.9. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Trong đó, phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

8.10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Ông Vũ Thế Hà thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026;

8.11. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, nhiệm kỳ 2021-2026: Ông Đào Tuấn Khôi, Sinh ngày 04/12/1967, Trưởng Phòng Kiểm tra - Pháp chế Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Người đại diện quản lý phần vốn của VICEM tại Vicem Bút Sơn đã được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.

Đại hội đã được Hội đồng quản trị thông báo kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty: Ông Đào Tuấn Khôi được Hội đồng quản trị bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026.

9. Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội

9.1. Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Bà Phạm Thị Văn, Trưởng phòng Tổ chức, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty thay mặt Ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

9.2. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Ông Vũ Thế Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội điều hành thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 116.122.547 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, không đồng ý là 0 cổ phần, có ý kiến khác là 0 cổ phần.





IX. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn năm 2023 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản được lập thành 05 bản; Lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 tại Công ty 03 bản, lưu Văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Biên bản này được lập và thông qua vào hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

Thành viên	Thành viên	Thành viên	Chủ tọa
			
Nguyễn Thế Hùng	Lê Thị Khanh	Đỗ Tiến Trình	Vũ Thế Hà

Thành viên	Thành viên	Thành viên
		
Trần Việt Hồng	Lê Huy Quân	Nguyễn Minh Tuấn

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trưởng ban	Thành viên
	
Phạm Thị Văn	Cô Thị Thị Thu Hiền

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CPXM Vicem Bút Sơn

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua Chương trình nghị sự Đại hội bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử.
2. Thông qua Chương trình nghị sự; Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
3. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023.
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023.
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023.
7. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.
8. Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
9. Tờ trình về việc thông qua phương án trả cổ tức năm 2022.
10. Tờ trình thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.
11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
12. Thông qua Tờ trình đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
13. Thông qua Quy chế bầu bổ sung TV. HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
14. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung đã báo cáo.
15. Thông qua kết quả bầu bổ sung TV. HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
16. Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
17. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động;
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPXM Vicem Bút Sơn;

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ kèm theo Tờ trình này).

2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo Tờ trình này).

3. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (Dự thảo nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty kèm theo Tờ trình này).

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị Công ty ký quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để thực hiện sau khi được Đại hội thông qua.

Trân trọng kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên (thay b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Văn thư; Tài liệu ĐH.



Vũ Thế Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
Địa chỉ: Xã Thanh Sơn – Huyện Kim Bảng – Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 02263.851.323 - Fax: 02263.851.320

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
(Thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Hà Nam, tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, TRUNG TÂM/ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, trung tâm/ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 34. Người điều hành Công ty	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	31
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	32
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	32
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	33
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	34
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	34
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	35
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	36
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	37
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	38
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	38
Điều 48. Năm tài chính	38
Điều 49. Chế độ kế toán.....	38
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	38

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	38
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	39
Điều 52. Kiểm toán.....	39
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	39
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	39
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	39
Điều 54. Giải thể công ty.....	39
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	39
Điều 56. Thanh lý.....	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	40
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	40
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 58. Điều lệ Công ty.....	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	41
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	41

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số /BTS-DHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (theo quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán);

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

p) *Công ty* là Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.**

- Tên tiếng Anh: **VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên Công ty viết tắt: **VICEM BUTSON**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

- Điện thoại: 02263.851.323 Fax: 02263.851.320

- Website: vicembutson.com.vn

vicembutson.vn

- Email: butsonhc@hn.vnn.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:

a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều lệ này.

3. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam và ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh xi măng và các loại sản phẩm từ xi măng	2394
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
4	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
5	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
12	Bốc xếp hàng hóa	5224
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

TT	Tên ngành	Mã ngành
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16	Dịch vụ ăn uống khác	5629
17	Đại lý du lịch	7911
18	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
19	Hoạt động thể thao khác	9319
20	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
21	Hoạt động cấp tín dụng khác	6492
22	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
23	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Xây dựng nhà để ở	4101
26	Xây dựng nhà không để ở	4102
27	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29	Xây dựng công trình điện	4221
30	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33	Xây dựng công trình thủy	4291
34	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến đá, sản xuất đá các loại.	2399
38	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	810
39	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
40	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41	Thu gom rác thải độc hại	3812
42	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
43	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
44	Tái chế phế liệu	3830
45	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
46	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

TT	Tên ngành	Mã ngành
47	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
48	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
49	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, người lao động; hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.235.598.580.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm ba mươi lăm tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 123.559.858 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà

họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu

đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng

phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- f) Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi

thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm

bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có);
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 7 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả

thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

+ Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

+ Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d, khoản 2, Điều 138; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế

toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

k) Thông qua chủ trương đề Tổng giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, trung tâm/chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

t) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

u) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

v) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

x) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

y) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;

z) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/ phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo, fax, thư điện tử). Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp; Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tiến hành họp ngay bằng hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến sau khi có đề xuất của thành viên Hội đồng quản trị và được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, tin nhắn, hình ảnh zalo, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng

thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo, fax, thư điện tử).
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng tin nhắn, hình ảnh zalo, các phương tiện khác trong hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

- Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Nhiệm kỳ bổ nhiệm của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty không quá 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.

- Đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc;

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Đề xuất Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; quyết định mức lương và các quyền lợi khác đối với các chức danh Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

e) Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trên cơ sở được sự đồng ý của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh từ Phó trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trở xuống.

g) Đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động và tiền lương của Công ty; Thực hiện tuyển dụng lao động theo kế hoạch;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- j) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 153, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- k) Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- l) Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;
- m) Hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- n) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Công ty;
- o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty

của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký công ty được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Đối với hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng

giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ

đồng và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn nhất trí thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tiến Trình

Phụ lục
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY

TT	Cổ đông	Giá trị góp vốn điều lệ (đồng)	Tổng số cổ phần phổ thông sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ
1	Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM)	982.489.390.000	98.248.939	79,5
2	Các cổ đông khác	253.109.190.000	25.310.919	20,5
	Tổng cộng	1.235.598.580.000	123.559.858	100

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
Địa chỉ: Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 0226 3851 323 - Fax: 0226 3851 320

DỰ THẢO QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
(Thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Hà Nam, tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /BTS-HĐQT ngày / /2023
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn)*

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

a) Vai trò của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm

một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây.

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

- Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông

đưa vào chương trình họp)

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

- Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định;

+ Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị đúng quy định vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại phần 3 điểm này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

+ Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện

được ủy quyền có quyền biểu quyết một Phiếu biểu quyết, trên đó ghi họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

+ Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

h) Điều kiện tiến hành

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại phần 1 điểm này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại phần 2 điểm này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

+ Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

+ Định hướng phát triển công ty;

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

+ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

+ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty.

k) Cách thức bỏ phiếu

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được

bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

l) Cách thức kiểm phiếu

- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số phiếu tán thành nghị quyết được đếm trước, số phiếu không tán thành nghị quyết được đếm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành/ không tán thành để quyết định.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.
- + Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không ý kiến đối với từng vấn đề.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp)

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trước khi bế mạc cuộc họp và được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Việc công bố Nghị quyết thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

- Các trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Trừ các trường hợp quy định không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và nội dung quy định tại phần 2 điểm này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

- Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - + Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - + Định hướng phát triển Công ty;
 - + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - + Giao dịch mua, bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - + Tổ chức lại, giải thể Công ty.

b) Trình tự, thủ tục hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười ngày (10) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
 - + Mục đích lấy ý kiến;
 - + Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - + Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ

đồng là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

+ Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

+ Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;

+ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

+ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết):

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Công ty gửi thư mời tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức Đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

- Sau khi đã xác định tư cách cổ đông hợp lệ, Công ty sẽ cấp tài khoản truy cập cho cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên hệ thống theo hướng dẫn của Công ty.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Cổ đông nhận được thư mời họp trực tuyến có hướng dẫn và đường dẫn để truy cập đăng ký tham dự Đại hội cũng như các tài liệu Đại hội.

- Cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội truy cập hệ thống tham dự họp và bỏ phiếu điện tử của Công ty với đường dẫn được thông báo và điền các thông tin của cổ đông đã được đăng ký với Công ty và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với thông tin đã đăng ký bao gồm: họ tên, số điện thoại, số đăng ký sở hữu (Số CMTND/Số thẻ căn cước công dân; mã doanh nghiệp...); địa chỉ liên hệ.

- Hệ thống trực tuyến sẽ gửi thông tin của tài khoản truy cập bao gồm mã đăng nhập (uer) và mật khẩu (password) vào số điện thoại của cổ đông sau khi đăng ký tham dự Đại hội thành công. Cổ đông đăng nhập bằng tài khoản truy cập đã được cấp để bắt đầu tham dự Đại hội.

- Cổ đông không đăng ký số điện thoại liên lạc với Công ty thì sẽ không được tham dự Đại hội trực tuyến nhưng vẫn có quyền tham dự Đại hội trực tiếp (nếu Đại hội được tổ chức trực tuyến một phần).

- Trường hợp cổ đông muốn đăng ký mới/thay đổi số điện thoại, thay đổi thông tin định danh khác so với thông tin đã đăng ký với Công ty thì liên hệ với thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật thông tin trước ngày đăng ký cuối cùng theo quy định.

- Công ty không chịu trách nhiệm đối với nội dung các thông tin cổ đông cập nhật với Công ty và không chịu trách nhiệm đối với việc cổ đông không cập nhật kịp thời với thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản dẫn đến danh sách cổ đông do Công ty cung cấp không có thông tin mới nhất của cổ đông.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như sau:

- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này.

- Công ty phải nhận được giấy ủy quyền bản chính gửi về trước năm (05) ngày làm việc trước khi Đại hội khai mạc chính thức.

- Khi ủy quyền có hiệu lực thì bên nhận ủy quyền sẽ được cung cấp thông tin truy cập tham dự Đại hội và bỏ phiếu điện tử thông qua số điện thoại/thông tin được

cung cấp tại giấy ủy quyền.

d) Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều này.

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều này.

e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

- Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết "tán thành", "không tán thành" hoặc "không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội được cài đặt theo hệ thống.

- Việc bỏ phiếu điện tử chỉ được thực hiện khi cổ đông đã đăng ký tham dự họp lệ theo Quy chế này.

- Việc bỏ phiếu điện tử được thực hiện vào thời điểm diễn ra cuộc họp và theo diễn tiến cuộc họp cho từng vấn đề cần biểu quyết của nội dung chương trình Đại hội. Cổ đông biểu quyết theo sự điều hành của chủ tọa Đại hội/người điều hành Đại hội cho các vấn đề cần biểu quyết của nội dung Chương trình Đại hội và theo Điều lệ công ty.

- Trường hợp cổ đông không thực hiện biểu quyết hết các vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu của vấn đề đó và được xem là không có ý kiến.

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

- Khi cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành, số thẻ không ý kiến.

- Biên bản kiểm phiếu là biên bản ghi nhận kết quả kiểm phiếu của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều này

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều này.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này; trong đó nêu rõ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với hình thức họp trực tuyến để cổ đông lựa chọn và đăng ký.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông tham dự họp trực tiếp thì đăng ký tham dự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều này.

- Cổ đông tham dự họp trực tuyến thì tiến hành đăng ký theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này. Trường hợp tham dự họp trực tuyến thì Công ty phải nhận được giấy ủy quyền bản chính gửi về trước 05 ngày làm việc trước khi Đại hội khai mạc chính thức.

- Khi ủy quyền có hiệu lực thì bên nhận ủy quyền sẽ được cung cấp thông tin truy cập tham dự Đại hội và bỏ phiếu điện tử thông qua số điện thoại/thông tin được cung cấp tại giấy ủy quyền.

d) Điều kiện tiến hành

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều này.

đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp hình thức trực tuyến được thực hiện theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều này.

e) Cách thức bỏ phiếu

- Đối với cổ đông đến tham dự trực tiếp tại Đại hội thì bắt buộc phải biểu quyết/bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều này.

- Đối với các cổ đông tham dự họp trực tuyến thì biểu quyết/bỏ phiếu theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều này.

g) Cách thức kiểm phiếu được thực hiện kết hợp kiểm phiếu tại cuộc họp trực tiếp quy định tại điểm l khoản 2 và kiểm phiếu cổ đông tham dự họp trực tuyến quy định tại điểm g khoản 4 Điều này.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu: Thực hiện theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều này.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Việc công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều này.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành

viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

a) Vai trò quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định theo Điều 27 Điều lệ Công ty.

b) Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

- Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của các đơn vị trong Công ty;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

- Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây.

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 07 (bảy) người.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

+ Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;

+ Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

- Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại

Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

+ Có đơn từ chức và được chấp thuận;

+ Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

+ Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty;

+ Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

f) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế tại Quy chế nội bộ này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

g) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Thù lao và lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi Quý một lần và có thể họp bất thường.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

+ Ban kiểm soát;

+ Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

+ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

+ Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

+ Có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

- Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp; Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tiến hành họp ngay bằng hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến sau khi có đề xuất của thành viên Hội đồng quản trị và được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, tin nhắn, hình ảnh zalo, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết

- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

+ Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

+ Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty;

+ Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo fax, thư điện tử);

+ Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

+ Gửi phiếu biểu quyết bằng tin nhắn, hình ảnh zalo, các phương tiện khác trong hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

g) Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo fax, thư điện tử). Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;

+ Thời gian, địa điểm họp;

+ Mục đích, chương trình và nội dung họp;

+ Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

+ Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

+ Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và

đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm i khoản 4 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

Việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty, cụ thể:

a) Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

b) Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

c) Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty: Thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

đ) Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ban kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

b) Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định theo Điều 39 Điều lệ Công ty.

c) Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo Điều 173 Luật Doanh nghiệp.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây.

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát có 03 người.

- Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát: Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được quy định theo Điều 36 Điều lệ Công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát: Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Điều lệ công ty;

+ Có đơn từ chức và được chấp thuận;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

+ Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

+ Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát: Việc thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

f) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát: Được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất và kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện

theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty về công tác cán bộ.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc 01 người khác làm Tổng giám đốc. Quyết định bổ nhiệm có giá trị tương đương như hợp đồng lao động.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Việc chấm dứt hợp đồng lao động được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

e) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao và các quyền lợi khác của Tổng Giám đốc. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

- Các cuộc họp có sự tham gia của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được tổ chức định kỳ, ít nhất mỗi quý một lần.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị, chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp.

- Các cuộc họp phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người triệu tập họp phải có trách nhiệm thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc để phối hợp thực hiện.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát
Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi cho Ban kiểm sát trong

thời hạn 10 ngày kể từ ngày họp.

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi cho Tổng giám đốc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày họp.

d) Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty thì Tổng giám đốc, Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Tổng giám đốc đề nghị tổ chức họp Hội đồng quản trị khi cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thông qua các chủ trương về sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

đ) Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- Định kỳ hàng quý, Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Hàng năm trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của kế hoạch tài chính 05 năm.

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm, hàng quý của Công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị áp dụng hình thức tự phê bình và phê bình, qua đó Tổng giám đốc tự nhận thấy ưu nhược điểm để ngày càng nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Kiểm điểm theo nội dung: Quá trình thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao trong nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị, tinh thần trách nhiệm, kết quả và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

g) Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Kiến nghị số lượng và cán bộ quản lý, người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
- Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

- Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua.

- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để đưa ra các nhận định và đề xuất về tình hình tài chính của Công ty.

- Hàng năm Ban kiểm soát tổ chức ít nhất 2 cuộc họp định kỳ nhằm kiểm soát tình hình tài chính của công ty. Tổng giám đốc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan và hỗ trợ kiểm soát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.

a) Đánh giá hàng năm đối với hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

- Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công của từng thành viên và người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị.

- Trưởng ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.

- Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc và kết quả hoạt động hàng năm của đơn vị mà cán bộ đó quản lý.

b) Khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

- Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân.

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và

các người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty thì sẽ bị xem xét xử lý theo quy định. Nếu gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn bao gồm 07 điều và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Tuấn Khôi

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**

Địa chỉ: Xã Thanh Sơn – Huyện Kim Bảng – Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 02263.851.323 - Fax: 02263.851.320

**DỰ THẢO
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
(Thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

Hà Nam, tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /BTS-HĐQT ngày / /2023
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 07 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
 - đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm

liên tục 02 nhiệm kỳ.

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng

quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày

khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d, khoản 2, Điều 138; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Thông qua chủ trương đề Tổng giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, trung tâm/chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

t) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

u) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

z) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/ phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên

quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về

chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp; Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tiến hành họp ngay bằng hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến sau khi có đề

xuất của thành viên Hội đồng quản trị và được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, tin nhắn, hình ảnh zalo, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu từ xa (tin nhắn, hình ảnh zalo fax, thư điện tử).
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng tin nhắn, hình ảnh zalo, các phương tiện khác trong hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông

báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Tuấn Khôi

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn được tiến hành một cách trật tự, tuân thủ đúng quy định và hoàn thành các nội dung theo chương trình Đại hội đã được Quý cổ đông thông qua; Ban Tổ chức Đại hội kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

(Quy chế đính kèm Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (sau đây gọi tắt là "Đại hội") nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2. Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc (cụ thể là trước 07 giờ 30 phút ngày 18/4/2023). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.

2. Cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký, ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức

3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường

4. Trường hợp vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ, thông báo với Ban Tổ chức về việc vắng mặt hoặc vắng mặt tạm thời.



Chương II

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5. Các vấn đề được Đại hội thảo luận và thông qua

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động HĐQT.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
- Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Thông qua phương án trả cổ tức năm 2022.
- Báo cáo thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Tờ trình đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
- Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Điều 6. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thư ký

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.
2. Soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn chỉ định, có trách nhiệm:

1. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;
2. Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông dự họp trước giờ khai mạc;
3. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về điều kiện tiến hành họp Đại hội.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
2. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử;
3. Tổ chức kiểm phiếu bầu cử ngay tại Đại hội, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử;
4. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông, đại diện cổ đông;
5. Xác định kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết, bầu cử;
6. Giao kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.

Điều 10. Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.
2. Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Chương III

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch chấp thuận cho phát biểu.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết,

13 - C
CY
AN
VICEM
ON
T. H.

trên đó ghi họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

2. Thẻ lệ biểu quyết

- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Cổ đông sẽ phải thực hiện việc giao phiếu biểu quyết để biểu quyết “đồng ý” hoặc “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu biểu quyết; Số phiếu tán thành được đếm trước, số phiếu không tán thành được đếm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Nếu cổ đông không có mặt tại thời điểm biểu quyết, kết quả biểu quyết tại Đại hội là hợp lệ.

- Việc miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết, bầu cử từng nội dung.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 13. Biên bản Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này bao gồm 04 chương, 14 điều đã được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TC
PC
NAM

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty CPXM VICEM Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 07 thành viên. Đến thời điểm hiện tại, danh sách Hội đồng quản trị Công ty gồm:

1. Ông Vũ Thế Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
2. Ông Đỗ Tiến Trình - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty;
3. Ông Nguyễn Thế Hùng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty;
4. Bà Lê Thị Khanh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty;
5. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên HĐQT Công ty;
6. Ông Trần Việt Hồng - Thành viên độc lập HĐQT Công ty;
7. Ông Lê Huy Quân - Thành viên độc lập HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2022

Năm 2022, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. GDP năm 2022 tăng 8,02%, nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,15%

Đối với ngành sản xuất xi măng năm 2022 là năm khó khăn kép. Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; Xu hướng tiêu dùng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời; Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc suy giảm vì chính sách “Zero Covid”; Giá cả các loại vật tư và nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất như than, xăng dầu,...tăng cao, đặc biệt nguồn cung than gặp rất nhiều khó khăn, giá than nhập khẩu có thời điểm tăng đến 490 USD/tấn (bình quân

năm 2022 là 360,42 USD/tấn tăng 162,54% so với bình quân năm 2021 là 137,28 USD/tấn) ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng nói chung và của Xi măng VICEM Bút Sơn nói riêng.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã đánh giá, phân tích toàn diện những khó khăn, thách thức và cơ hội. Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp và định hướng trong lãnh đạo, quản lý, điều hành nhằm khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội đã đề ra, kết quả cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2021	Nghị quyết ĐHCĐ 2022	TH2022	% So CK	%So NQ
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính						
1.1	Clinker	Tấn	2.859.785	2.930.345	2.709.508	95%	92%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.235.679	3.400.000	3.145.838	97%	93%
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính		3.867.300	4.000.000	3.482.175	90%	87%
2.1	Clinker	Tấn	638.367	600.000	329.054	52%	55%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.228.933	3.400.000	3.153.122	98%	93%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.000.681	3.271.723	3.164.964	105%	97%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	60.410	92.760	68.055	113%	73%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	48.211	74.208	53.930	112%	73%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	3,57 %	5,50%	3,98%	111%	72%
7	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr.đ	153.209	130.958	129.895	85%	99%

Ghi chú: Lợi nhuận trước và sau thuế TNDN năm 2021 được điều chỉnh theo Thông báo kết quả kiểm toán số 523/TB-KTNN ngày 2/8/2022 của Kiểm toán Nhà nước và hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Công tác quản trị

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2022 Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị duy trì họp định kỳ 01 quý một lần; ngoài ra, đã triển khai các cuộc họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để thống nhất quyết định các vấn đề trọng tâm của Công ty. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp để thảo luận và thông qua các vấn đề định hướng chiến lược của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT; Ban hành 54 Nghị quyết và 42 Quyết định liên quan đến công tác quản trị, tổ chức nhân sự, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các lĩnh vực khác của Công ty.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo lập kế hoạch, rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung 03 Quy chế quản lý nội bộ Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, quản trị, điều hành và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Công tác giám sát hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban Điều hành Công ty thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết các cuộc họp.

Năm 2022, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật; Ban điều hành đã có những giải pháp linh hoạt, kịp thời để khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2022, các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các của họp Hội đồng quản trị, cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế Công ty: Lập chương trình, kế hoạch công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp HĐQT, triệu tập và chủ trì cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức việc thông qua các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Các Thành viên Hội đồng quản trị được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 của Công ty.

- HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT năm 2022 và có những ý kiến đóng góp quan trọng, góp phần vào kết quả hoạt động chung của HĐQT và của Công ty năm 2022.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

7613
GTY
PHÁP
IGVK
ISO
G-1

Hội đồng quản trị đã bám sát Điều lệ Công ty, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty luôn chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước; các chỉ đạo, điều hành của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của VICEM Bút Sơn, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông năm 2022 đã đề ra, người lao động có việc làm ổn định, thu nhập cao hơn năm 2021.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2022, nhận định tình hình kinh tế xã hội, những khó khăn, thách thức và cơ hội của Công ty trong năm 2023. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	2.674.363
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	400.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	3.532.521
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	40.151
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	32.121
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH	%	2,36%
7	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	109.048
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	≥ 2

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 của Công ty tại các Chỉ tiêu 4,5,6 chưa tính chênh lệch tỷ giá.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2023 do Đại hội đồng cổ đông đề ra;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ

đôi với Nhà nước; đảm bảo quyền lợi của cổ đông; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo tối ưu hóa sản xuất, duy trì 02 dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo chất lượng sản phẩm; xử lý các nút thắt về công nghệ và thiết bị; tăng cường sử dụng các nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện các giải pháp nhằm giữ vững và phát triển thị trường nội địa; đồng thời khai thác hiệu quả thị trường xuất khẩu; Tập trung các giải pháp để giữ và tăng thị phần ở các địa bàn cốt lõi.

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là dự án “Tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện” đảm bảo tiến độ, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

- Từng bước đổi mới công tác quản trị, quản lý, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư vào trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2023, vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XI MĂNG VICEM
BÚT SƠN
H. KI. S. G. - T. HÀ NAM
MSDN: 0700117613 - CTC

Vũ Thế Hà

VCPS
NAM

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2022:

Ban Kiểm soát Công ty (BKS) nhiệm kỳ 2021-2026 được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2021, gồm các thành viên sau:

- Ông Doãn Hữu Phong : Trưởng BKS chuyên trách
- Ông Đặng Vũ Hải : Thành viên BKS
- Ông Trần Ngọc Hải : Thành viên BKS

Ban Kiểm soát đã triển khai hợp phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026. Năm 2022, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.
- Rà soát báo cáo tài chính theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2022.
- Giám sát tình hình thực hiện triển khai thực hiện các dự án đầu tư.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.
- Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Kế hoạch định hướng năm 2023

- Kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động của công ty, vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.
- Định kỳ thẩm tra báo cáo tài chính quý, năm.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội nghị chuyên đề (khi được mời tham dự), có ý kiến tham gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp (nếu có), nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; Trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán và các tồn tại mà kiểm toán đưa ra ý kiến trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán Báo cáo tài chính năm.
- Thường xuyên trao đổi, phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông trên tinh thần cầu thị, hợp tác mang lại hiệu quả cao nhất.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm các thành viên:

- Ông Vũ Thế Hà : Chủ tịch HĐQT



- Ông Đỗ Tiến Trình : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Hùng : Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Khanh : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Minh Tuấn : Thành viên HĐQT
- Ông Trần Việt Hồng : Thành viên độc lập HĐQT
- Ông Lê Huy Quân : Thành viên độc lập HĐQT

- Hội đồng quản trị tổ chức họp mỗi quý 01 lần để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra mục tiêu hoạt động của quý tiếp theo; thống nhất quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp; Ngoài ra HĐQT còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì; các cuộc họp sơ kết, tổng kết, hội nghị...

- Hội đồng quản trị phân công cho các thành viên HĐQT, chỉ đạo, giám sát bao trùm mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và các Quyết định về những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Đánh giá hoạt động của HĐQT: Năm 2022, HĐQT Công ty hoạt động có hiệu quả, quyết liệt trong chỉ đạo, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp đúng đắn đảm bảo thực hiện mức cao nhất các chỉ tiêu ĐHCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- + Sản xuất clinker 2.709.508 tấn/2.930.345tấn, so với NQ đạt 92 %.
- + Tổng SP tiêu thụ: 3.482.175 tấn/4.000.000 tấn, so với NQ đạt 87 %.
- + Tổng doanh thu: 3.164 tỷ đồng/3.271 tỷ đồng,so với NQ đạt 97 %.
- + Lợi nhuận trước thuế: 68,055 tỷ đ/ 92,760 tỷ đồng,so với NQ đạt 73 %.
- + Nộp ngân sách: 129,895 tỷ đồng (theo luật định).

- Đối với công tác sản xuất: Thực hiện các giải pháp đồng bộ để duy trì thời gian hoạt động của máy móc thiết bị, kiểm soát tốt chất lượng nguyên nhiên liệu đầu vào và chất lượng xi măng sản xuất, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và tiêu hao điện năng.

- Đối với công tác tài chính: Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh và trả nợ đầy đủ và đúng hạn. Không, g phát sinh nợ xấu nợ khó đòi.

- Về công tác tiêu thụ: Trong giai đoạn thị trường tiêu thụ khó khăn công ty đã đề ra các giải pháp duy trì và phát triển thị trường để đạt được sản lượng tiêu thụ cao nhất.

Năm 2022, với tinh thần đoàn kết, tập trung, dân chủ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật. Đạt được kết quả kinh doanh như trên trong điều kiện kinh tế khó khăn là thành tích to lớn của Ban Tổng giám đốc.

IV. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

1. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022

Năm 2022, thù lao chi trả Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- + Sản xuất clinker: 2.709.508 tấn/ 2.930.345, so với NQ đạt 92 %.
- + Tổng SP tiêu thụ: 3.482.175 tấn/4.000.000 tấn, so với NQ đạt 87 %.
- + Tổng doanh thu: 3.164 tỷ đồng/ 3.271 tỷ đồng,so với NQ đạt 97 %.
- + Lợi nhuận trước thuế: 68,055 tỷ đ/ 92,760 tỷ đồng, so với NQ đạt 73 %.
- + Nộp ngân sách: 129,895 tỷ đồng (theo luật định).

V. KIẾN NGHỊ

1. Công tác sản xuất:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa tổ chức sản xuất đảm bảo hiệu quả; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tìm biện pháp giảm tối đa định mức nhiệt năng và điện năng.

- Tăng cường sử dụng tối đa nguồn nguyên liệu thay thế thích hợp với điều kiện hệ thống lò 2 dây chuyên để nâng cao hiệu quả sản xuất. Tăng cường sản lượng xử lý chất thải nguy hại để tăng lợi nhuận cho công ty.

2. Công tác tiêu thụ:

- Quản lý nợ phải thu đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Không để khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Tiếp tục các giải pháp để tăng cường sản lượng tiêu thụ nội địa. Đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm đáp ứng tối đa các phân khúc thị trường đặc biệt thị trường xuất khẩu.

3. Công tác tài chính:

13. C
CY
AN
ICEA
CYN
T. H. P.

- Cân đối dòng tiền để có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo dư nợ vay ngắn hạn hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nghĩa vụ trả nợ.

- Đảm bảo huy động nguồn vốn tài trợ cho dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện.

4. Công tác quản lý:

Xem xét rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định quản lý, quản trị nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.

5. Công tác khác:

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát khí thải nhằm đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định Nhà nước...

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, phủ cây xanh toàn bộ khu đất trống khắc phục các nguồn, điểm phát bụi, vị trí nguy cơ gây mất an toàn lao động.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG.

Năm 2022 Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành trên tinh thần trách nhiệm cao với các cổ đông, luôn có ý thức trau dồi năng lực và kinh nghiệm, đoàn kết và thống nhất cao trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát năm 2022 và chương trình hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Doãn Hữu Phong



BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐTXD NĂM 2022, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐTXD NĂM 2023

A. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính

1. Tình hình kinh tế xã hội và ngành xi măng năm 2022

a) Tình hình kinh tế xã hội

- Dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn cầu, các nước dần gỡ bỏ các biện pháp phòng chống dịch, chuỗi cung ứng, giao thương được nối lại tạo điều kiện khôi phục kinh tế thế giới. Kinh tế Việt Nam năm 2022 là năm phục hồi kinh tế quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- GDP năm 2022 tăng 8,02% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (nguồn: Tổng cục thống kê).

b) Ngành xi măng

- Năm 2022 là năm khó khăn kếp đối với ngành sản xuất xi măng. Giá cả các loại vật tư và nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất như than, xăng dầu,...tăng cao, đặc biệt nguồn cung than gặp rất nhiều khó khăn, giá than nhập khẩu có thời điểm tăng đến 490 USD/tấn (*bình quân năm 2022 là 360,42 USD/tấn tăng 162,54% so với bình quân năm 2021 là 137,28 USD/tấn*). Bên cạnh đó dư cung xi măng tiếp tục ở mức cao vượt xa so với cầu, theo Hiệp hội xi măng, năm 2022 toàn ngành dự kiến sản xuất khoảng 107 triệu tấn. Trong khi đó tiêu thụ trong nước gần như không tăng đạt khoảng 62,2-62,5 triệu tấn. Sự mất cân đối “cung – cầu” cục bộ giữa các vùng miền trong nước cùng với chi phí vận chuyển, Logistics tăng cao đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của các Công ty sản xuất xi măng.

- Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc suy giảm do chính sách “Zero Covid” và chính sách bảo hộ sản phẩm của Philippin, gây áp lực ngược lại thị trường trong nước.

- Trong nước, lãi suất cho vay tăng cao, cùng với đó là cung tín dụng bị thắt chặt gây rất nhiều khó khăn cho ngành xây dựng nói chung và sản xuất Xi măng nói riêng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2021	Nghị quyết ĐHCD 2022	TH2022	% So CK	%So NQ
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính						
1.1	Clinker	Tấn	2.859.785	2.930.345	2.709.508	95%	92%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.235.679	3.400.000	3.145.838	97%	93%
2	Sản lượng tiêu thụ		3.867.300	4.000.000	3.482.175	90%	87%
2.1	Clinker	Tấn	638.367	600.000	329.054	52%	55%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.228.933	3.400.000	3.153.122	98%	93%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.000.681	3.271.723	3.164.964	105%	97%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	60.410	92.760	68.055	113%	73%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	48.211	74.208	53.930	112%	73%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	3,57%	5,50%	3,98%	111%	72%
7	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr.đ	153.209	130.958	129.895	85%	99%

Ghi chú: Lợi nhuận trước và sau thuế TNDN năm 2021 được điều chỉnh theo Thông báo kết quả kiểm toán số 523/TB-KTNN ngày 2/8/2022 của Kiểm toán Nhà nước và hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

II. Đánh giá chung các mặt hoạt động

1. Thực hiện mục tiêu sản xuất

- Năm 2022, sản lượng clinker sản xuất là 2.709.508 tấn, đạt 92% so với nghị quyết ĐHCĐ (nghị quyết: 2.930.345 tấn), giảm 5% so với năm 2021. Trong đó DC1 đạt 1.341.966 tấn, DC2 đạt 1.367.542 tấn.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt các định hướng trong chương trình đổi mới sáng tạo của VICEM, đó là: Không ngừng cải tiến, hiệu chỉnh hệ thống tiếp liệu, tối ưu hóa phối trộn than và các chủng loại nhiên liệu thay thế. Trong năm tỷ lệ bùn thải thay sét đạt trung bình 7,55% (kế hoạch 3,99%), tỷ lệ sử dụng rác thải làm nhiên liệu thay thế đạt trung bình 22% (kế hoạch 21,7%)

- Trong năm 2022, đã triển khai thành công đề tài “ Nghiên cứu sử dụng CTNH làm nguyên nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải trong SX xi măng”, kết quả sơ bộ giai đoạn vận hành thử nghiệm làm lợi 3,01 tỷ đồng và đã được Bộ TNMT cấp giấy phép môi trường số 291/GPMT-BTNMT ngày 7/11/2022.

- Sản lượng xi măng tự sản xuất đạt 3.078.503 tấn/kế hoạch 3.374.451 tấn, bằng 91% kế hoạch, giảm 3% so với thực hiện năm 2021.

2. Thực hiện mục tiêu tài chính

- Lợi nhuận trước thuế đạt 68,055 tỷ đồng bằng 73% so với nghị quyết.

- Công tác quản lý tài chính luôn được chú trọng và tăng cường, chấp hành tốt chế độ chính sách về quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước, quy chế của Công ty.

- Kiểm soát tốt định mức tồn kho nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng qua đó giảm bớt được chi phí tài chính.

3. Thực hiện mục tiêu tiêu thụ

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn đối với công tác tiêu thụ của ngành xi măng Việt Nam nói chung và của VICEM Bút Sơn nói riêng. Tại thị trường nội địa, mặc dù đang dư thừa rất nhiều so với nhu cầu tiêu thụ nhưng nguồn cung xi măng vẫn liên tục tăng do thêm các nhà máy, dây chuyền sản xuất mới đi vào hoạt động gây áp lực cạnh tranh rất lớn. Trong khi đó, tình hình xuất khẩu xi măng và clinker tại các thị trường truyền thống vẫn còn nhiều khó khăn. Riêng tại thị trường Trung Quốc vẫn giảm mạnh do nước này vẫn duy trì chính sách ZeroCovid và thị trường Philippines giảm do vấn đề áp thuế phòng vệ đối với một số doanh nghiệp nhập khẩu từ Việt Nam.

Kết quả năm 2022, tổng sản phẩm tiêu thụ đạt 3.482.175 tấn bằng 87% nghị quyết (4.000.000 tấn), trong đó tiêu thụ xi măng: 3.153.122 tấn, tiêu thụ clinker: 329.054 tấn.

4. Thực hiện các dự án đầu tư:

Trong năm 2022 giá trị khối lượng thực hiện các dự án đầu tư đạt 44,654 tỷ đồng/kế hoạch 49,075 tỷ đồng, bằng 90,9% kế hoạch. Tổng giá trị thanh toán là 40,725 tỷ đồng/KH 82,962 tỷ đồng, đạt 49,1% kế hoạch.

4.1. Dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện

- Ngày 30/6/2022 Vicem Bút Sơn đã tổ chức ký Hợp đồng gói thầu số 1 “Cung cấp thiết kế, thiết bị vật tư và dịch vụ kỹ thuật, gia công chế tạo, lắp đặt, mua sắm trong nước”.

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2022 đạt là 25,128 tỷ đồng, bằng 92,1% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2022 là 29,510 tỷ đồng; Giá trị thanh toán đạt là 39,971 tỷ đồng, bằng 61,4% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện dự án đến hết tháng 12/2022 là 43,490 tỷ đồng.

4.2. Dự án mở sết tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

- VICEM Bút Sơn đang phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lạc Thủy về việc hỗ trợ thực hiện đền bù thiệt hại tài sản trên đất để phục vụ công tác khoan thăm dò đánh giá trữ lượng Mỏ.

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2022 đạt là 19,526 tỷ đồng, bằng 96,3% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2022 là 20,822 tỷ đồng; Giá trị thanh toán đạt 754 triệu đồng, bằng 4,6% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện dự án đến hết tháng 12/2022 là 6,911 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức, quản lý và các công tác khác:

5.1. Công tác Tổ chức, lao động tiền lương:

- Tổng số lao động có mặt tính đến thời điểm 31/12/2022: 1.214 người. Lao động bình quân năm 2022 là 1.221 người, bằng 100% so với kế hoạch và bằng 98,4% so với cùng kì năm 2021.

- Năm 2022, Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung nhân sự đưa vào quy hoạch cấp ủy giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026; Xây dựng quy hoạch cấp ủy giai đoạn 2025-2030 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031.

- Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty (bổ nhiệm cán bộ từ phó phòng, phó quản đốc trở lên: 05 người, bổ nhiệm lại cán bộ từ phó phòng, phó quản đốc trở lên: 19 người, luân chuyển cán bộ từ phó phòng, phó quản đốc trở lên: 07 người)

- Duy trì ổn định việc làm, thu nhập đối với người lao động; 100% người lao động được đóng, hưởng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường:

- Trong năm 2022 VICEM Bút Sơn không để xảy ra TNLĐ nặng và chết người. Công tác chăm sóc sức khỏe, bệnh nghề nghiệp của CBCNV luôn kịp thời.

- Thực hiện tốt và duy trì chứng nhận các sản phẩm xi măng, Clinker, gạch bê tông và 03 hệ thống quản lý ISO 9001; ISO 14001, ISO 45001.

- Trong năm 2022 Vicem Bút Sơn tiếp nhận và xử lý chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường theo 02 giai đoạn đó là vận hành thử nghiệm và vận hành chính thức theo Giấy phép môi trường số 291/GPMT-

BTNMT ngày 07/11/2022: Tổng khối lượng đồng xử lý được 8.058,7 tấn chất thải nguy hại và 199.608,2 tấn chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Thực hiện quan trắc môi trường xung quanh nhà máy, bức xạ; trồng mới thêm 16.227 m² cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ xanh, nâng tổng diện tích lên 220.161 m²; vệ sinh mặt bằng, thiết bị; khắc phục những điểm gây ô nhiễm môi trường và từng bước nâng cao chất lượng và điều kiện làm việc.

5.3. Triển khai ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0:

- Ứng dụng CNTT trong công tác sản xuất, quản lý tiêu thụ, quản trị, điều hành, cải tiến thiết bị nhằm quản lý chặt chẽ nguồn vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, nâng cao hiệu quả công tác quản trị sản xuất, tiêu thụ và quản trị nhân lực như: Quản lý vận hành các phần mềm quản lý văn bản, Oracle ERP, phần mềm số hóa dữ liệu sản xuất, tiêu thụ, hóa đơn điện tử, cân... phục vụ cho công tác quản lý trong Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả; Triển khai, áp dụng giải pháp chăm công tự động, nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân lực của Công ty.

5.4. An sinh xã hội

- Thăm hỏi gia đình chính sách và các hộ nghèo tại thôn Hồng Sơn; ủng hộ quỹ Vì người nghèo tỉnh Hà Nam, Phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ quỹ an sinh xã hội do địa phương và cấp trên phát động; Hỗ trợ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân dịp 27/7... với tổng số tiền khoảng 1,3 tỷ đồng.

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023

I. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2023

*** Thuận lợi:**

- Năm 2023 là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025. Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu tăng trưởng GDP năm 2023 đạt khoảng 6,5%, chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng bình quân khoảng 4,5%.

- Chính phủ tiếp tục thực hiện các giải pháp ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

*** Khó khăn:**

- Kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với dự báo tăng trưởng chậm lại, lạm phát gia tăng và các vấn đề xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraina, thiên tai, dịch bệnh... diễn biến phức tạp, khó đoán định.

- Thị trường xi măng dự báo vẫn còn nhiều khó khăn do xây dựng dân dụng phục hồi chậm sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của Covid-19, các công trình dự án cũng chậm triển khai thậm chí hoãn/giãn tiến độ khi gặp khó khăn về nguồn vốn, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm.

- Nguồn cung xi măng tiếp tục tăng: Theo Hiệp hội Xi măng, năm 2023 sẽ có thêm 2 dây chuyền đi vào sản xuất là Long Thành, Xuân Thành 3. Ước tổng công suất các nhà máy xi măng là: 115 triệu tấn. Nhu cầu tiêu thụ nội địa khoảng 62-65 triệu tấn.

- Thị trường xuất khẩu dự báo vẫn còn khó khăn, giá cước vận chuyển cao. Thêm vào đó, theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP, từ ngày 01/01/2023, sẽ tăng thuế xuất khẩu đối với clinker từ 5% lên 10% nhằm hạn chế xuất khẩu sản phẩm dùng nhiều nguyên liệu, nhiên liệu và tài nguyên khoáng sản không tái tạo, sẽ gây nên áp lực cạnh tranh tại thị trường nội địa là rất lớn. Các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, hàng rào kỹ thuật thương mại...

- Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng, đặc biệt là giá than dự báo vẫn duy trì ở mức cao, trong khi giá bán xi măng khó tiếp tục tăng để bù đắp cho các chi phí đầu vào tăng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2023

Căn cứ vào khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	2.674.363
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	400.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.350.000
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	3.532.521
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	40.151
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	32.121
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH	%	2,36%
7	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	109.048
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	≥ 2

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 của Công ty tại các Chỉ tiêu 4,5,6 chưa tính chênh lệch tỷ giá.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2023	
			KH khối lượng	KH vốn thanh toán
1	Dự án nhóm B	853.838	415.344	330.789
1.1.	DA tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện	454.187	410.474	312.476
1.2.	Dự án các mỏ sét Hòa Bình	229.651	3.370	16.813
1.3.	Dự án cải tạo nâng công suất hệ thống nghiền xi măng dây chuyền 2	170.000	1.500	1.500
2	Dự án nhóm C	35.000	4.000	4.000
2.1.	Dự án nâng cấp, bổ sung trữ lượng và xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hồng Sơn	35.000	4.000	4.000
Tổng cộng		888.838	419.344	334.789

3. Mục tiêu hành động

3.1. Về công tác sản xuất

- Triển khai xử lý các tồn tại trong hệ thống dây chuyền thiết bị;
- Xây dựng phương án sản xuất tối ưu, Tăng cường sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế, kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, môi trường theo quy định.

3.2. Về tiêu thụ sản phẩm

Về sản phẩm:

- Duy trì và ổn định chất lượng sản phẩm để tăng tính cạnh tranh với các thương hiệu xi măng ngoài Vicem.
- Đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng tối đa các phân khúc thị trường đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

Về thị trường:

- Tiếp tục công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị thành viên để ổn định giá bán xi măng đến cửa hàng vật liệu xây dựng, người tiêu dùng và hệ thống trạm trộn giữa các công ty thành viên.

- Bám sát tiến độ các công trình, dự án, trạm trộn (Thủy điện Hòa Bình 2, đường vành đai biển, các dự án của tập đoàn Vingroup, dự án đày Ninh Cơ, cao tốc Bắc Nam, cầu Vĩnh Tuy...) để đẩy mạnh tiêu thụ xi măng.

- Tập trung nguồn lực, các giải pháp gia tăng sản lượng tiêu thụ xi măng bao và rời tại địa bàn Hà Nội, Hà Nam, Vĩnh Phúc,... mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

- Chủ động tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu ổn định.

Về phát triển thương hiệu:

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Tổ chức các chương trình quảng bá để phát triển thương hiệu.

3.3. Về tài chính

- Cân đối dòng tiền, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với các chính sách tiền tệ, thuế của Chính phủ.

3.4. Thực hiện các dự án đầu tư

a) Dự án đầu tư tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện:

- Tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả của dự án đã được phê duyệt, đúng quy định.

b) Dự án mỏ sét Lạc Thủy - Hòa Bình:

- Hoàn thành thi công thăm dò, phê duyệt trữ lượng mỏ.

- Thực hiện lập, thẩm định, trình thỏa thuận phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

c) Thực hiện các dự án khác: Dự án nâng cao năng suất máy nghiền xi măng 2, Công tác xin điều chỉnh khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại Mỏ đá vôi Hồng Sơn.

3.5. Công tác tổ chức, quản lý và lao động tiền lương

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, điều chỉnh tối ưu mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của một số đơn vị, bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Duy trì ổn định việc làm, tiền lương của người lao động, phấn đấu tiền lương năm 2023 cao hơn so với thực hiện năm 2022.

- Rà soát, cập nhật sửa đổi các Quy chế, quy định về đào tạo, lao động, tiền lương nhằm phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và của VICEM.

3.6. Các công tác khác

3.6.1. Công tác Công nghệ thông tin

- Hoàn thiện và đưa hệ thống xuất hàng không dùng vào sử dụng để nâng cao hiệu quả cho công ty và hệ thống phân phối.

- Đầu tư bổ sung thêm 01 máy chủ vào hệ thống máy chủ của Công ty để phục vụ việc cài đặt các phần mềm mới.

3.6.2. Công tác an toàn

- Hoàn thiện và đưa vào áp dụng bộ chuẩn mực về Audit an toàn, duy trì thực hiện (kiểm tra, đánh giá, so sánh với các chuẩn mực, quy định).

- Vận hành có hiệu quả các công trình đồng xử lý CTNH. Duy trì ổn định hệ thống giám sát quan trắc tự động liên tục khí thải, truyền tải dữ liệu ra Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nam, Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Duy trì chứng nhận các sản phẩm xi măng, Clinker, gạch bê tông và 03 hệ thống quản lý ISO 9001; ISO 14001, ISO 45001, đáp ứng yêu cầu của pháp luật và các yêu cầu khác, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, xử lý rác thải, chỉnh trang nơi làm việc...đảm bảo nhà máy Xanh-Sạch-Đẹp, cải thiện điều kiện làm việc, xử lý những điểm gây ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Tiến Trình

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thế Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Địa chỉ: Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

Điện thoại: 02263 851 323 - Fax : 02263 851 320

Website: vicembutson.com.vn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
NĂM 2022**

Đã được kiểm toán bởi

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

- 1. Bảng cân đối kế toán tóm tắt**
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TÓM TẮT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

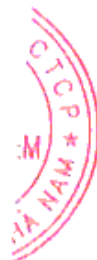
	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	979.213.276.628	576.283.795.076
I	Tiền	138.549.663.705	116.454.409.312
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.000.000.000	30.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	128.185.778.622	35.910.709.599
IV	Hàng tồn kho	627.958.547.011	382.325.339.557
V	Tài sản ngắn hạn khác	34.519.287.290	11.593.336.608
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	2.345.339.225.361	2.494.592.507.882
I	Các khoản phải thu dài hạn	10.039.985.451	9.183.500.872
II	Tài sản cố định	2.180.132.493.311	2.328.172.434.383
III	Tài sản dở dang dài hạn	100.901.598.224	93.001.894.809
IV	Tài sản dài hạn khác	54.265.148.375	64.234.677.818
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.324.552.501.989	3.070.876.302.958
	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C	NỢ PHẢI TRẢ	1.902.693.874.231	1.622.710.914.849
I	Nợ ngắn hạn	1.859.586.373.694	1.599.017.004.520
II	Nợ dài hạn	43.107.500.537	23.693.910.329
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.421.858.627.758	1.448.165.388.109
I	Vốn chủ sở hữu	1.421.858.627.758	1.448.165.388.109
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.235.598.580.000	1.235.598.580.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	122.757.475.903	114.426.888.671
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	63.502.571.855	98.139.919.438
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.324.552.501.989	3.070.876.302.958

813-
CÔNG TY
XI MĂNG
VICEM
BỨT SƠN
3-1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.231.367.429.906	2.979.817.834.159
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	106.295.320.831	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.125.072.109.075	2.979.817.834.159
4	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	2.810.544.312.451	2.654.166.478.176
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	314.527.796.624	325.651.355.983
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.496.420.999	771.389.091
7	Chi phí tài chính	55.916.454.810	60.846.308.352
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>53.332.824.870</i>	<i>58.770.952.952</i>
8	Chi phí bán hàng	113.354.049.234	113.453.851.220
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	113.102.583.698	107.616.340.950
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33.651.129.881	44.506.244.552
11	Thu nhập khác	38.394.975.288	20.091.794.612
12	Chi phí khác	3.991.538.333	4.187.681.653
13	Lợi nhuận khác	34.403.436.955	15.904.112.959
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.054.566.836	60.410.357.511
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	14.124.758.987	12.198.893.942
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	53.929.807.849	48.211.463.569
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	436	143



Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2022 (= 1.1 + 1.2 - 1.3)	63.502.571.855
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021	9.884.764.006
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	53.929.807.849
1.3	Khoản giảm trừ năm 2022(*)	312.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	
	<u>Tổng lợi nhuận phân phối</u>	<u>57.401.707.067</u>
2.1	Trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 3% bằng tiền)	37.067.957.400
2.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (01 tháng lương bình quân của người lao động)	20.074.583.000
2.3	Trích Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty (01 tháng lương bình quân của người quản lý Công ty)	259.166.667
3	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	6.100.864.788

Ghi chú: () Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành sản xuất tại Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐQT.



Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án trả cổ tức năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn đề xuất phương án trả cổ tức năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Ghi chú
1	- Hình thức chi trả cổ tức	Bằng tiền Việt Nam đồng
2	- Tỷ lệ chi trả cổ tức	3% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu phổ thông sở hữu được nhận 300 đồng)
3	- Đối tượng nhận cổ tức	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
4	- Nguồn chi trả cổ tức	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022
5	- Phương thức chi trả	+ Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS nhận cổ tức tại các Công ty Chứng khoán - Nơi người sở hữu mở tài khoản lưu ký. + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán BTS làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, địa chỉ: Xã Thanh Sơn - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam.
6	- Thời gian phát hành	Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc trả cổ tức năm 2022 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.



Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HĐQT.



Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Kính trình: ĐHCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn trình bày tờ trình thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023, cụ thể:

1. Thực hiện chi trả thù lao/phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	432.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000	192.000.000
Tổng cộng			720.000.000

* Trưởng Ban kiểm soát: Hưởng lương theo ngạch lương của thủ trưởng đơn vị theo quy chế trả lương của Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

* Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2022: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn

2. Kế hoạch chi trả thù lao/ phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023

a, Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty

TT	Chức danh	Mức chi trả (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000

b, Đối với Trưởng Ban kiểm soát: Hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

c, Tiền lương năm 2023 của Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, TC.



Vũ Thế Hà



Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXM Vicem Bút Sơn;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm của ông Vũ Thế Hà về việc thôi làm người đại diện phần vốn VICEM, thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị.

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 (tháng 6/2021), Đại hội đã bầu ra 07 thành viên Hội đồng quản trị, gồm:

- Ông Vũ Thế Hà - Thành viên HĐQT (được HĐQT bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT từ 29/7/2021).

- Ông Đỗ Tiến Trình - Thành viên HĐQT.

- Ông Nguyễn Thế Hùng - Thành viên HĐQT.

- Bà Lê Thị Khanh - Thành viên HĐQT.

- Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên HĐQT.

- Ông Trần Việt Hồng - Thành viên độc lập HĐQT.

- Ông Lê Huy Quân - Thành viên độc lập HĐQT.

Trên cơ sở các quy định hiện hành và đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của ông Vũ Thế Hà, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua: Ông Vũ Thế Hà thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bổ sung: 01 người.

- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT bầu bổ sung: Nhiệm kỳ 2021 - 2026.



- Đề xuất danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Căn cứ hồ sơ, kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông và căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị trình danh sách nhân sự để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

+ Họ và tên: Đào Tuấn Khôi; sinh năm 1967.

+ Số CCCD: 031067004600; Cấp ngày 10/7/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm tra - Pháp chế Tổng công ty Xi măng Việt Nam, là Người đại diện phần vốn của VICEM tại Vicem Bút Sơn với giá trị phần vốn đại diện là 392.989.390.000 đồng (tương ứng 31,8% vốn điều lệ).

Trân trọng kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên (thay b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Văn thư; Tài liệu ĐH.



Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2021 - 2026 Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kính trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

(Quy chế đính kèm Tờ trình này).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thế Hà

Hà Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ

**Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty CP XM Vicem Bút Sơn**

Chương I

ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 1. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 01 thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 2. Đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Hội đồng quản trị.

Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);



- Bản sao CMND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Điều 4. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Chương II.

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

a, Phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

b, Ghi phiếu bầu

Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

- Cổ đông có trách nhiệm ghi rõ: Tên cổ đông; Số cổ phần sở hữu/ủy quyền; Tổng số phiếu bầu; Ký và ghi rõ họ tên;

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”;

- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Cộng tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên và ghi vào cột tổng cộng.

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu ghi tại dòng “Tổng cộng” không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;

613
CÔNG TY
HẠN
VIỆC
SỐ
- T.

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất cứ ứng cử viên nào (Tổng số phiếu bầu = 0)

Điều 7. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ theo phương thức bầu dồn phiếu.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử

a. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;

- Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;

- Tiến hành kiểm phiếu;

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với 1 (bầu 01 thành viên HĐQT);

- Cổ đông có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất và hợp lệ.
- Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị theo dự kiến do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 11 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.